

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 16
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1493

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần trả lời của Văn Thù Bồ Tát, xem từ đoạn thứ hai trong phần trường hàng. Đoạn thứ hai gồm mười câu, chúng tôi vẫn chưa nói xong. Chúng tôi đọc kinh văn trước một lượt.

(Kinh) Phật tử! Nhược chư Bồ Tát thiện dụng kỳ tâm, tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức, ư chư Phật pháp, tâm vô sở ngại, trụ khứ, lai, kim chư Phật chi đạo, tùy chúng sanh trụ, hằng bất xả ly, như chư pháp tướng, tất năng thông đạt, đoạn nhất thiết ác, cụ túc chúng thiện, đương như Phổ Hiền sắc tượng đệ nhất.

(經)佛子。若諸菩薩善用其心。則獲一切勝妙功德。於諸佛法心無所礙。住去來今諸佛之道。隨眾生住恆不捨離。如諸法相。悉能通達。斷一切惡。具足眾善。當如普賢色像第一。

(Kinh: Nay Phật tử! Nếu các vị Bồ Tát khéo dùng cái tâm, sẽ đạt được hết thảy công đức thù thắng, nhiệm màu, trong các Phật pháp, tâm không bị chướng ngại, trụ trong đạo của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, thuận theo chúng sanh để trụ, thường chẳng lìa bỏ, như các pháp tướng, đều có thể thông đạt, đoạn hết thảy ác, trọn đủ các điều thiện, sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát sắc tượng bậc nhất).

Lần trước chúng ta học đến chỗ này; bây giờ, chúng ta xem phần kế tiếp, câu thứ tám...

(Kinh) Nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc.

(經)一切行願皆得具足。

(Kinh: Hết thảy các hạnh nguyện đều được trọn đủ).

Chúng ta xem câu này. Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói:

(Sớ) Tức thị tiền văn, thành tựu Thập Lực, đắc Phật quả vị, phương cụ túc cố.

(疏) 即是前文，成就十力，得佛果位，方具足故。

(Sớ: Chính là [tương ứng với] đoạn kinh văn trong phần trước, [tức phần câu hỏi phải làm như thế nào để] thành tựu Thập Lực, đắc quả vị Phật thì mới là trọn đủ).

Kế đó, Ngài có chú giải.

(Sớ) Cố Tấn Kinh vô thử nhất cú.

(疏) 故晉經無此一句。

(Sớ: [Kinh Hoa Nghiêm] bản dịch đời Tấn không có câu này).

Tấn Kinh là Lục Thập Hoa Nghiêm¹, Lục Thập Hoa Nghiêm chẳng có câu này, tức là câu “nhất thiết hạnh nguyện giai đắc cụ túc” (hết thầy hạnh nguyện đều được trọn đủ), mà có câu gì? “Thành tựu Như Lai Nhất Thiết Chung Trí”. Có một câu như thế đó.

(Sớ) Tư vi thập chủng Trí Lực, định vô hoặc dã.

(疏) 斯為十種智力，定無惑也。

(Sớ: Đây chính là nói về mười loại Trí Lực, chắc chắn là chẳng sai lầm vậy).

Thành tựu Nhất Thiết Chung Trí của Như Lai chính là thành tựu Thập Lực. Tuy câu văn khác nhau, ý nghĩa như nhau. Do vậy, khẳng định chỗ này là nói đến mười loại trí huệ viên mãn của đức Phật. “Mười” trong Hoa Nghiêm nhằm biểu thị pháp, biểu thị ý nghĩa “vô tận”. Trong phần trước, do đã từng giới thiệu mười loại Trí Lực với quý vị, ở đây, chúng tôi nêu ra danh xưng là được rồi!

Thứ nhất là Thị Xứ Phi Xứ Trí Lực. Được gọi là Thị Xứ (是處) là vì nhân và quả tương ứng: Do thiện nhân, đắc thiện quả; do ác nhân, đắc ác báo. Đó là Thị Xứ. Phi Xứ (非處) là do nhân lành sẽ mắc quả ác, chẳng có chuyện này! Do

¹ Bản kinh Hoa Nghiêm do ngài Phật Đà Bạt Đà La (Giác Hiền) dịch vào đời Tấn, gồm sáu mươi quyển, nên thường gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm, hay Tấn Kinh. Nguyên bản tiếng Phạn được ngài Chi Pháp Lãnh mang từ Vu Điền (nay là huyện Hòa Điền, tỉnh Tân Cương) sang Trung Hoa. Bộ kinh này dịch vào khoảng năm Nghĩa Hy 14 (418) đời Đông Tấn tại chùa Đạo Tràn ở Dương Châu. Ngài Phật Đà Bạt Đà La dịch từ Phạn sang Hán, pháp sư Pháp Nghiệp làm Bút Thọ, hai vị Huệ Nghiêm và Huệ Quán nhuận văn. Mãi cho đến năm Nguyên Hy thứ hai (420) mới dịch xong kinh này, nhưng đến năm Vĩnh Sơ thứ hai (421) triều đại Lưu Tống, bản dịch mới được giáo chánh hoàn tất. Kinh được chia thành ba mươi bốn phẩm. Về sau, vào năm Vĩnh Long nguyên niên (680) đời Đường, Tam Tạng pháp sư Địa Bà Ha La và Pháp Tạng giáo duyệt lần nữa, thấy phẩm Nhập Pháp Giới vẫn bị thiếu vài chỗ bèn bổ sung thêm tám, chín trang nữa, tạo thành bản Lục Thập Hoa Nghiêm như trong hiện thời.

nhân ác mà sẽ được quả lành, cũng không có chuyện này! Ngày hôm qua, tiến sĩ Chung Mậu Sâm thuộc đại học Côn Sĩ Lan (Queensland) đã fax một phần bài giảng cho tôi xem. Gần đây, ông ta đã dùng bài giảng ấy để diễn thuyết ở nhiều nơi. Người ta mời ông Chung đến phát biểu, giảng diễn. Nội dung là báo cáo sự nghiên cứu của người phương Tây đối với chuyện luân hồi. Ông ta nêu ra rất nhiều trường hợp nhằm nói rõ chuyện ấy là thật, chẳng giả. Có người từ loài người trong đời quá khứ sanh vào [thế giới này], có người từ súc sanh đạo sanh vào, còn có những người chẳng đến từ địa cầu, mà đến từ tinh cầu khác. [Những trường hợp ấy] đều được các khoa học gia và các chuyên gia nghiên cứu y học nổi danh dùng tinh thần khoa học, vận dụng phương pháp khoa học để chứng minh, chẳng hai, chẳng khác so với những gì Phật pháp đã nói!

Người hiện thời tin tưởng khoa học, chẳng tin tôn giáo. Những người ấy (những nhà khoa học và chuyên gia y học nói trên) vì lòng hiếu kỳ, đã bỏ ra rất nhiều tinh thần và thời gian để tìm tòi, chứng thực những chuyện này. Do vậy, hiện thời có không ít người phương Tây tin tưởng, tin vào những điều họ nói. Tôi còn thấy một bức ảnh, chụp rất rõ. Đây là ảnh của hai vị học giả chụp trong một khu rừng. Họ cũng không biết, đến khu rừng ấy chơi; trên thực tế, khu rừng ấy là nơi cư trú của tổ tiên thổ dân. Thổ dân không cho người khác vào thăm, mà hai người bọn họ cũng không biết, dẫu sao thổ dân chẳng phát hiện họ, họ đi vào trong đó. Khi vào đó, bèn chụp một tấm ảnh. Sau khi quay về, rửa ra, phát hiện bên cạnh họ có người đứng. Đây là tổ tiên của thổ dân, mang hình dạng quỷ, rất rõ nét. Tấm ảnh ấy đã biểu lộ [sự thật].

Vì vậy, dùng âm thanh, dùng [làn sóng] vô tuyến điện, có thể trao đổi, đàm thoại với những người thuộc các chiều không gian khác biệt. Mỗi lần đàm thoại, thời gian có thể kéo dài đến bốn năm phút. [Điều này] cho thấy nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may. Đối với bất cứ ai trong thế gian này, những chuyện quý vị gặp gỡ trong một đời, chắc chắn chẳng phải là đột nhiên, chắc chắn là có tiền nhân, lại còn có hậu quả trong đời sau, nhân quả vĩnh viễn tuần hoàn! Chung cư sĩ viết một lá thư gửi cho tôi, cho biết trong năm nay (2006), ông ta chuẩn bị giảng diễn bốn mươi tám lần, giảng về chuyên đề này. Nội dung mỗi lần giảng đều được bổ sung, càng về sau, nhất định là càng hấp dẫn hơn, có quá nhiều dẫn chứng. Trong tương lai, có thể in thành sách, [ghi chép những dữ kiện do] người ngoại quốc nghiên cứu về nhân quả luân hồi; đây là sách chuyên nói về nhân quả báo ứng. Trong mười loại lực của Phật, đặt loại này (Thị Xứ Phi Xứ Trí Lực) hàng đầu, có dụng ý rất sâu!

Người hiểu rõ triệt để chuyện này là Phật, Bồ Tát. Bồ Tát hiểu rõ, Bồ Tát cũng có Thập Lực, nhưng năng lực so với Phật vẫn chênh lệch rất lớn. Đối với Thập Lực của Bồ Tát và Thập Lực của Như Lai, chúng tôi đã từng thừa trình rồi, và [chúng ta] cũng đã từng học rồi. Chuyện này là thật, chẳng giả! Sau khi hiểu rõ, [sẽ biết] bản thân chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chớ nên không cẩn thận! Đời người trong thế gian này, nói thật ra, hết sức ngắn ngủi, tạm bợ! Trăm năm chỉ là một cái khảy ngón tay mà thôi! Giống như ngày hôm qua, tôi đã báo cáo trong hai mươi lăm phút với các vị phụ lão ở quê tôi (ngày Tết

chẳng thể trở về). Tôi nói, tôi rời khỏi quê nhà đã bảy mươi năm, đúng là một cái khảy ngón tay, trong hồi ức vẫn như chuyện mới xảy ra ngày hôm qua! Thế nhưng bảy mươi năm biến hóa rất lớn! [Trong khoảng] một cái khảy ngón tay, cho thấy đời người vô thường, đời người khổ sở, ngăn ngại; chư Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền nhắc nhở chúng ta phải chú trọng đời sau. Trong đời này, có rất nhiều người hỏi tôi, người Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều hỏi, đời người rốt cuộc có ý nghĩa gì? Rốt cuộc có giá trị gì? Tôi nghe câu hỏi này quá nhiều! Câu trả lời chung là “con người sống trên đời, có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất, chính là nâng cao linh tánh của chính mình”. Nói theo Phật pháp, sẽ là “đoạn phiền não, khai trí huệ”, điều này là quan trọng!

Đức Phật đã dạy thật hay: “Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai”, kinh Hoa Nghiêm chép như vậy đó. “Chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc”. Trí huệ viên mãn là bản năng (本能, năng lực sẵn có) của tự tánh, vốn sẵn trọn đủ. Đức năng viên mãn, nay chúng ta gọi “đức năng” là “năng lực, tài nghệ” cũng là bình đẳng [với Như Lai], chẳng có gì không trọn đủ! Người Hoa gọi tướng hảo là “phước báo”; phước báo ấy chẳng thể nghĩ bàn. Không chỉ là chẳng tìm thấy trong nhân gian, mà Đại Phạm Thiên chẳng thể sánh bằng, Ma Hê Thủ La Thiên chẳng thể sánh bằng, phước báo to dường ấy! Quý vị nhìn vào thế giới Hoa Tạng, nhìn vào thế giới Cực Lạc, sẽ hiểu rõ. Phước báo ấy chẳng phải do đầu tư công sức mà có, mà là do tự tánh vốn sẵn có. Chỉ cần quý vị diệt trừ chướng ngại, chúng sẽ hiện tiền.

Hiện thời, chúng ta có chướng ngại, chướng ngại là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khiến cho chúng ta chẳng thể chứng đắc. Luân hồi trong lục đạo, tử tử sanh sanh chẳng hết, chẳng xong. Đây là thông khổ, đây là sai lầm. Nếu chẳng có cơ duyên nghe Phật pháp, đúng là chẳng biết kiếp nào, đời nào, quý vị mới có cơ hội gặp gỡ Phật pháp, mới có thể liễu giải chân tướng sự thật này! Sau khi đã liễu giải, sẽ có hy vọng vượt thoát, chẳng còn làm chuyện ấy (sanh tử luân hồi) nữa! Trong kinh luận, thường nói về chuyện này. “Kẻ đáng thương xót”, đúng là đáng thương! Do vậy, trong mười loại đức năng của Phật, xếp Thị Xứ Phi Xứ đầu tiên, có dụng ý rất sâu, đã ban cho chúng ta một sự cảnh tỉnh mạnh mẽ, mà cũng là ban cho chúng ta một khái thị rất lớn! Đối với xã hội hiện thời, giáo huấn này rất hữu dụng; đây cũng chính là giáo dục nhân quả do Ấn Quang đại sư suốt đời đề xướng! Nếu con người hiểu nhân quả, khởi tâm động niệm sẽ tự nhiên thâm liễm. Có thể tin Phật, Bồ Tát, nương theo giáo huấn của Phật, Bồ Tát để hành, sẽ là như năm xưa Chương Gia đại sư đã dạy tôi: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”. Khi đó, tôi sống hết sức khốn khổ. Thân cận đại sư, Ngài dạy tôi, giống như Viên Liễu Phàm gặp Vân Cốc đại sư. Bất quá, tôi gặp Chương Gia đại sư, Chương Gia đại sư dạy tôi ở một tầng cấp còn cao hơn so với Vân Cốc thiên sư dạy tiên sinh Liễu Phàm. Vì tiên sinh Liễu Phàm vẫn chẳng có pháp xuất thế, tôi được tiếp xúc [đại sư], tuy thời gian chẳng dài, theo thầy chỉ có ba năm, đã đặt vững cơ sở cho pháp xuất thế. Đây cũng là nói đến nhân quả. Nói chung là có duyên từ đời trước. Thiện tri thức có thể gặp, chứ chẳng thể cầu, đều là duyên phận trong đời quá khứ, người hiện thời nói là “cơ hội”. Quý vị phải nhận biết

cơ hội ấy. Nếu chẳng nhận biết, chẳng thể nắm vững, cơ duyên hễ buông tay sẽ qua đi, muốn gặp lại, chẳng phải là chuyện dễ dàng như thế đâu nhé! Vì thế, người có trí huệ chẳng có gì khác, chính là nhận biết cơ hội, nắm lấy cơ hội, thì mới có thể thành tựu sự nghiệp, thành tựu công đức.

Thứ hai là Nghiệp Trí Lực, biết thiện nghiệp và ác nghiệp do chúng sanh đã tạo trong đời đời kiếp kiếp.

Thứ ba là Định Trí Lực.

Thứ tư là Căn Trí Lực. Tiếp đó là Dục Trí Lực, Giới Trí Lực, và Chí Xứ Trí Lực. Giới (界) là cảnh giới, cảnh giới của mỗi người khác nhau. Chí Xứ (至處) là trong tương lai, khi đời này đã hết, quý vị sẽ đi về đâu, đức Phật biết rất rõ ràng. Trong đời này, quý vị có thể tu Ngũ Giới, tu Thập Thiện, hoặc nói theo Nho gia, quý vị có luân thường, đạo đức. Luân thường đạo đức và Ngũ Giới có tác dụng như nhau. Ngũ Thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhân: Chẳng sát sanh, suy từ mình mà nghĩ đến người khác; điều gì ta không muốn, người nhân từ chẳng sát sanh, chớ làm cho người khác. Nghĩa: Không trộm cắp, Lễ: Không tà dâm. Tín: Không nói dối. Trí: Không uống rượu. Vì thế, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín và Ngũ Giới của nhà Phật hết sức tương tự. Người có thể suốt đời thọ trì Ngũ Giới, chẳng trái nghịch Ngũ Thường, năm loại ấy được gọi là “*thường đạo*” (常道, đạo thường hằng), chẳng trái nghịch nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; đời sau vẫn được làm thân người, chẳng đánh mất thân người. Đời sau, quý vị vẫn sanh trong loài người.

Nếu là thượng phẩm Thập Thiện, tâm từ bi sâu nặng, thương xót hết thấy chúng sanh, thường cứu giúp chúng sanh, sẽ sanh trong Dục Giới Thiên. Vừa nhìn [đã biết] là trong đời sau, quý vị sẽ sanh làm một vị trời trong Dục Giới. Nếu tu Thiên đắc Định, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị tu học pháp môn ấy đắc Định, tùy thuộc công phu định lực của quý vị cạn hay sâu, sẽ sanh trong Sơ Thiên Thiên, Nhị Thiên Thiên, Tam Thiên Thiên, hay Tứ Thiên Thiên, biết quý vị sẽ sanh vào đâu. Đối với người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, sẽ biết quý vị sanh vào Đồng Cư Độ, hay Phương Tiện Độ, hay Thật Báo Độ, đức Phật biết rành rẽ, rõ ràng, minh bạch. Tạo tác ác nghiệp, nhất định sẽ đọa trong ba ác đạo. Tình huống trong ba ác đạo cũng rất phức tạp, tùy thuộc quý vị tạo nghiệp gì. Vì thế, trong tương lai sẽ đến nơi đâu, đức Phật biết rất rõ. Đây là Chí Xứ Trí Lực.

Thứ tám là Túc Mạng. Túc Mạng là biết đời đời kiếp kiếp của quý vị trong quá khứ.

Thứ chín là Thiên Nhân, đây là [trí lực] thuộc về quả địa Như Lai, như trong kinh Kim Cang đã nói: “*Ngũ nhân viên minh*”. Thấy thấu triệt hư không pháp giới, chẳng cần nhờ vào bất cứ máy móc gì! Lại còn có thể thấy thấu suốt những chiều không gian khác nhau như các khoa học gia hiện thời đã nói, chẳng có may may chướng ngại.

Cuối cùng là Lậu Tận. Lậu Tận (漏盡) nghĩa là đoạn sạch tập khí vô minh từ vô thỉ.

Quả địa Như Lai có năng lực to lớn ngàn ấy; vì thế, mười loại này đều gọi là Trí Lực, tức là trí huệ viên mãn khởi tác dụng. Những tác dụng ấy vô lượng vô biên, quy nạp thành mười điều. Chúng ta thường nói “*tự tánh vốn sẵn có trí huệ và đức năng*”. Mười điều ấy đều thuộc loại đức năng. Hoa Tạng và Cực Lạc đều thuộc về tướng hảo, là thứ “*nhà mình vốn sẵn có*”!

Kinh phải thường niệm, phải thường nghe! Niệm nhiều, nghe nhiều, sẽ dần dần thông thuộc. Khi đã thuần thục, quý vị mới có thể ngay lập tức đảm đương, hoát nhiên hiểu rõ: “Đây là quê nhà của ta, ta hãy nên trở về, chẳng nên lênh đênh trong lục đạo”. Thăm viếng các nơi trong lục đạo thì được, chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong chín pháp giới, giống như chúng ta ra ngoài du lịch vắng cảnh, đã mệt mỏi rồi, hãy nên biết trở về nhà. Nay chúng ta đang giữa đường lạc lối, quên bằng nhà mình! Chư vị phải biết: Quê nhà của chúng ta là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Hoa Tạng và Cực Lạc là một, không hai, cổ đại đức đã nói rất rõ ràng. Hoa Tạng giống như một thành thị, thành phố Hương Cảng này ví như Hoa Tạng. Cực Lạc là một khu vực náo nhiệt nhất, tinh hoa nhất trong Hoa Tạng, đại khái giống như đại lộ Hoàng Hậu (Queen’s Road) của Hương Cảng. Do vậy, chúng là một, không hai, sanh về Cực Lạc là sanh vào Hoa Tạng.

Sau đây, Thanh Lương đại sư còn có một đoạn chú giải:

(Sớ) Duy thử nhất đoạn.

(疏)唯此一段。

(Sớ: Nhưng đoạn này).

Đoạn này là một đoạn trong mười đoạn.

(Sớ) Vọng tiền bất thứ, dĩ nội cụ Chủng Trí, ngoại cụ sắc tướng. Thử nhị đồng tại quả viên, tiền hậu vô tại, hoặc dịch giả bất hồi.

(疏)望前不次，以內具種智，外具色相，此二同在果圓，前後無在，或譯者不迴。

(Sớ: So với những đoạn trước, [đoạn này] sẽ chẳng kém, vì trong là đầy đủ Chủng Trí, ngoài là đầy đủ sắc tướng. Hai chuyện này đều thuộc về cái quả viên mãn, nhưng các đoạn trước và sau [đoạn này] đều không có, có lẽ là do dịch giả không lặp đi lặp lại).

Trong những phần trước đã có nói, trong là đầy đủ Chủng Trí, ngoài là đầy đủ sắc tướng, có cùng ý nghĩa với đoạn này. Người Hoa đối với ngôn ngữ và văn chương tránh trùng lặp. Trong một bài văn, chẳng thể nhắc tới, nhắc lui cùng một chuyện! Trong đoạn văn này, hiển nhiên là Ngài đã nhắc lại. Bởi lẽ, hai chuyện này đều thuộc về cái quả viên mãn, tức quả địa Như Lai, nhưng chúng ta hiểu: Đức Phật ứng hóa tại Ấn Độ, phong tục Ấn Độ chẳng giống Trung Hoa. Người Hoa chú trọng đơn giản, trọng yếu, tường tận, rõ ràng. Ngôn ngữ và văn tự luôn lấy những điều này làm tiêu chuẩn. Phải nói đơn giản, trọng yếu, lại còn phải cặn

kẽ, lại còn phải rõ ràng; đây là khéo ăn nói, văn chương hay! Họ dùng bốn chữ ấy để làm tiêu chuẩn (“*giản, yếu, tường, minh*”), nhưng người Ấn Độ chẳng như vậy. Người Ấn Độ chẳng ngại phiền phức, lặp đi lặp lại nhiều lượt. Nói thật ra, cách ấy cũng có ưu điểm, thật sự từ bi. Vì thế, trong kinh Phật, những chỗ được lặp lại quá nhiều!

Trong kinh Hoa Nghiêm, những thứ như Thập Lực, Tứ Vô Úy, Lục Độ, Tứ Nhiếp chẳng biết đã được nhắc đi nhắc lại bao nhiêu lần. Đây là lòng từ bi của đức Thế Tôn. Thuở Phật, Bồ Tát trụ thế, giảng kinh, chúng ta biết các Ngài có Thường Tùy Chúng, [tức là] những học trò cố định, [như đối với Thích Ca Mâu Ni Phật], kinh nói là một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị. Đây là các vị học trò cố định, luôn theo đức Phật. Đức Phật đến đâu, các Ngài theo tới đó, suốt đời chẳng lìa khỏi. Trừ những vị ấy ra, chúng ta có thể suy ra: Còn có bao nhiêu học trò “*lưu động*”, tức là những người đến cầu giáo từ bốn phương tám hướng. Họ chẳng phải là Thường Tùy Chúng, có thể theo đức Phật dăm ba ngày rồi rời đi; có người theo đức Phật một, hai tháng bèn rời đi, có tánh chất lưu động rất lớn. Đức Phật hằng ngày cùng mọi người giảng kinh, thuyết pháp, đối với những người mang tánh chất lưu động nhiều như thế, chẳng thể không chiếu cố. Vì thế, [khi giảng giải], Ngài nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Đối với Thường Tùy Chúng, được nghe lặp đi lặp lại mỗi lần, sẽ có lợi, vì họ chưa giác ngộ!

Tại Trung Hoa, cổ đại đức dạy mọi người phải nên “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. “*Lâu dài*” là lần này sang lần khác, nhiều lần, chẳng phải là một lần, huân tu lâu dài mà! Với tình trạng như vậy, quý vị mới có thể đắc Định, tâm quý vị đặt nơi giáo lý, nơi giáo nghĩa, tâm an trụ nơi ấy chính là Định. Định đến mức độ nhất định, sẽ khai ngộ, hoát nhiên đại ngộ. Do vậy, nghe càng nhiều lượt càng tốt! Càng nhiều càng hay! Quyết định chẳng thể nói “ta đã nghe bộ kinh này, chẳng cần nghe nữa”. Học thứ gì [mà có thái độ] như vậy, suốt một đời rất khó thành tựu! Trong truyện ký của cổ đức ở Trung Hoa, đã ghi chép rất nhiều: Người học Giáo nghe một bộ kinh bao nhiêu lượt. Chỗ nào có pháp sư giảng bộ kinh ấy, họ nhất định sẽ đến nghe, họ học môn ấy! Đạo Tuyên luật sư học Tứ Phần Luật, nghe giảng hai mươi lần. Số lần nghe ít ỏi sẽ không được!

Thuở trước, tôi ở Đài Trung, tham dự khóa giảng Phật pháp dành cho sinh viên đại học và chuyên nghiệp do thầy Lý tổ chức. Thầy dạy một môn là “*Phật học khái yếu thập tứ giảng*”. Tôi nghe mười một lần, nghe nhuần nhừ! Mười một lần là mười một khóa giảng, tôi đều tới tham dự. Nhất định là chẳng chán, chẳng phiền, mỗi lần nghe đều là mỗi lần có lợi ích, đều có ngộ xứ. Cho nên, nhất định phải hoan hỷ học tập, tuyệt đối chẳng thể tự cho là đúng, tự cho là đã trọn đủ! Nếu như vậy, quý vị sẽ chẳng thể tiến bộ nữa. Bất cứ pháp môn nào, bất cứ bộ kinh luận nào, vĩnh viễn nghe chẳng mệt, chẳng mỏi mệt, chẳng chán ngán! Nếu quý vị hỏi vì sao ư? Có pháp hỷ! Vì thế nói là “*pháp hỷ sung mãn*”. Không phụ tử bảo: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi luôn tập luyện, cũng chẳng vui sao). “*Tập*” (習) là lần này sang lần khác, trùng lặp vô số lần. Như vậy sẽ thật sự có ngộ xứ, ngộ sẽ không ngừng tăng cao hơn. Đạo lý là như thế đó, chúng ta phải hiểu! Câu kế tiếp...

(Kinh) U nhất thiết pháp vô bất tự tại.

(經)於一切法無不自在。

(Kinh: Trong hết thấy các pháp, không gì chẳng tự tại).

Đây là thông đạt hết thấy các pháp. Sau khi đã thông đạt, bèn vận dụng vào cuộc sống, thực hiện trong công việc, vận dụng vào đời người tiếp vật, nhất là áp dụng vào chuyện học Giáo. Trong phần trước, chúng ta đã đọc rồi; ở đây, Thanh Lương đại sư nhắc nhở...

(Sớ) Cố năng dĩ vật.

(疏)故能與物。

(Sớ: Vì thế, đối với muôn vật có thể...).

Quý vị thấy Ngài không nói “dĩ nhân”. “Dĩ nhân” thì trong mười pháp giới, chỉ có nhân pháp giới, chín pháp giới kia chẳng có phần! [Dùng chữ] Vật (物) hay lắm! Vật có ý nghĩa rộng hơn Nhân (人). “Vật” bao gồm chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới. Vì thế...

(Sớ) Cố năng dĩ vật, vi y, vi cứu, vi cự, vi minh.

(疏)故能與物為依為救，為炬為明。

(Sớ: Vì thế, có thể làm chỗ nương tựa, chỗ cứu vớt, làm đuốc, làm sự sáng cho muôn vật).

Trong Phật pháp, thường nói câu này: “Đáng nên dùng thân gì để độ được, bèn hiện thân ấy. Đáng nên dùng pháp gì để giáo hóa, bèn dùng pháp ấy”. Đức Phật chẳng có pháp nhất định. Đức Phật cũng chẳng có hình tướng nhất định, thuận theo cái tâm của chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ. Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng, cảm ứng đạo giao, trọn chẳng lỡ thời! Vì thế, thuyết pháp, ngay cả trong kinh điển cũng hình dung là “hải triều âm”. Hải triều âm là gì? Đến một lúc nhất định, thủy triều sẽ dâng cao (nước ròng), đến một thời gian nhất định, thủy triều sẽ rút xuống (nước rặc), nó rất giữ chữ Tín! Chúng sanh có cảm, Phật bèn tới, rất giữ chữ Tín. Chẳng thể nói “chúng sanh có cảm, nhưng Phật chẳng ứng”, chẳng có đạo lý ấy! Giống như nước biển, đến lúc nhất định, nước sẽ dâng lên.

Nếu chẳng tự tại nơi pháp, quý vị sẽ chẳng có năng lực ấy. Tới khi nào mới có năng lực ấy? Các đồng tu học Phật chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, đều hy vọng đạt được. Đây là thật sự tự tại, đắc đại tự tại! Trong giáo pháp Đại Thừa đã dạy: Bồ Tát kiến tánh sẽ có [năng lực ấy]. Theo kinh Hoa Nghiêm, hàng Bồ Tát từ Sơ Trụ trở lên, tức là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ sẽ có năng lực ấy. Trí huệ của các Ngài xác thực là rất gần với đức Phật. Tuy chẳng viên mãn như đức Phật, nhưng lũ phàm phu trong chín pháp giới thấy các Ngài đã viên mãn

tốt bậc, chẳng tìm thấy mảy may khuyết hãm nào! Nhưng các Ngài tự nói “vẫn chưa viên mãn”. Sơ Trụ Bồ Tát vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, thật sự chẳng dễ dàng! Trong phần trước đã nói rất nhiều. Đoạn Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não cũng đoạn, Vô Minh phiền não cũng đoạn. Vô minh chẳng phải là có bốn mươi một phẩm ư? Phá một phẩm. Phá một phẩm vô minh cũng đoạn. Bốn mươi phẩm sau đó là tập khí vô minh. Tập khí chẳng dễ đoạn, nhưng tập khí chẳng gây trở ngại to lớn. Bồ Tát có Định, Huệ, chế phục nó, đoạn dần dần, dần dần hướng đến viên mãn.

Chúng ta phải hiểu rõ những Lý và Sự này. Sau khi đã thật sự hiểu rõ, tôi tin tưởng quý vị nhất định sẽ chọn lựa pháp môn Niệm Phật. Vì sao? Pháp môn Niệm Phật ôn hòa nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, thành tựu nhanh chóng. Thành tựu xác thực chẳng thể nghĩ bàn. Vì thế, người niệm Phật đông đảo. Từ nay về sau, người niệm Phật sẽ ngày càng đông, vì pháp môn này hết sức thích hợp với chúng sanh trong hiện đại. Chúng sanh trong hiện thời hướng theo khoa học, công nghiệp hóa, cuộc sống bận rộn, giành giật từng giây phút một. Những pháp môn khác cần phải có thời gian tu học rất dài, chẳng thuận tiện. Pháp môn Tịnh Tông quá thuận tiện, chẳng trở ngại công việc của quý vị, chẳng trở ngại cuộc sống của quý vị; đi, đứng, ngồi, nằm đều có thể tương ứng.

Có thể thành tựu hay không? Vẫn là phải giải hạnh tương ứng! Chớ nên không biết lý luận được nói trong kinh điển Tịnh Tông. Không biết, có thể là quý vị sẽ nghi hoặc. “*Nghi*” là chướng ngại, chướng ngại sự vãng sanh. Sự phải “như pháp” (đúng pháp); chẳng đúng pháp, sẽ chẳng thể vãng sanh. Để vãng sanh thế giới Cực Lạc; trong ấy, điều quan trọng nhất là một quan niệm: Nhất định phải hiểu rõ thế giới này ô nhiễm, thế giới này quá khổ, chẳng thể có mảy may lưu luyện thế giới này. Hễ có mảy may lưu luyện, quý vị sẽ chẳng thể vãng sanh. Vì thế, phải triệt để buông xuống, buông xuống sạch sành sanh. Sau khi đã buông xuống sạch sành sanh, quý vị sẽ hết sức vui sướng. Vì sao? Ít phiền não! Trong thế gian này, nỗi lo âu lớn nhất của người thế gian là lo được, lo mất. Chẳng có, bèn mong mới đạt được. Sau khi đạt được, lại sợ mất đi, lo được, lo mất. Chuyện này khiến họ suốt đời bận tâm, chẳng thể buông xuống được! Nào có biết, không buông xuống được thì họ có thể thật sự đạt được hay không? Không đạt được! Ngay cả thân thể của họ còn chẳng đạt được. Con người có sống, ắt có chết; sau khi đã chết, thân thể chẳng mang theo được. Thân còn chẳng mang theo được, há quý vị có thể mang theo vật ngoài thân ư? Phải giác ngộ điều này!

Trong kinh luận, thường nói: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng đem được, chỉ có nghiệp theo thân). Chẳng mang theo được thì phải buông xuống. Buông xuống, chẳng phải là không cần đến sự nữa. Nếu [hiểu “buông xuống” là “từ bỏ”], quý vị đã sai mất rồi. [Buông xuống là] trong tâm chớ nên vương vấn những điều ấy! Buông xuống nỗi ưu lự và vương mắc của quý vị, phải buông xuống! Chẳng còn bận tâm vì chuyện ấy! Nếu mang theo được, quý vị phải lưu ý, cái đem theo được là gì vậy? Thiện nghiệp, ác nghiệp. Nếu mang theo thiện nghiệp, đời kế tiếp sẽ là quả báo trong ba thiện đạo. Mang theo ác nghiệp, đời kế tiếp sẽ là ngã quý, địa ngục, súc sanh. Quý vị phải

coi trọng điều này! Người niệm Phật nhất định phải niệm câu Phật hiệu cho tốt đẹp, mang theo tịnh nghiệp. Quý vị thấy một câu A Di Đà Phật, chẳng có ba thiện đạo, ba ác đạo cũng chẳng có. Không chỉ là trong lục đạo chẳng có, mà trong mười pháp giới cũng chẳng có. Quả báo của cái nghiệp ấy ở nơi đâu? Quả báo ở trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nhân như thế, quả như thế, chẳng sai sót mấy may!

Vì thế, chúng tôi đã làm như vậy nhiều năm. Tôi học tập kinh giáo, năm nay là năm 2006, tức là đã năm mươi lăm năm! Năm mươi lăm năm kể như thời gian chẳng ngắn ngủi, đã hiểu minh bạch rồi! Phước báo trong nhân gian hay cõi trời đều phải buông xuống, chớ nên có ý niệm ấy. Nếu có ý niệm ấy, sẽ phiền phức to lớn! Tu học cả đời này để đổi lấy phước báo trời người trong đời sau. Phước báo ấy sẽ có lúc hưởng hết. Hưởng hết phước báo thì sẽ như thế nào? Trong đời này, khi chúng ta chưa học Phật, do chẳng hiểu chuyện, đã tạo tác rất nhiều ác nghiệp. Sau khi học Phật, mười năm trước, hai mươi năm trước, chưa nhập cảnh giới, ác nghiệp ít đi, nhưng vẫn có! Tạo ác nghiệp ít, thiện nghiệp dần dần nhiều hơn, chắc chắn chẳng thoát khỏi quả báo. Quý vị nói chuyện này có đáng sợ lắm không?

Học Phật sau ba mươi năm mới dần dần khế nhập cảnh giới, chẳng tạo ác nghiệp, ác niệm dần dần cũng chẳng có. Nếu chúng ta dùng công đức tu hành ấy để mong cầu phước báo cho đời sau, phiền phức sẽ xảy đến! Đời sau xác thực là có phước báo, làm đế vương, đại thần! Nếu chúng ta nhìn vào các đời, nhìn vào lịch sử, những kẻ làm đế vương, đại thần có địa vị cao như vậy, có tạo nghiệp hay không? Gần như chẳng tìm thấy một ai không tạo ác nghiệp! Một chánh sách sai lầm, bao nhiêu chúng sanh chịu khổ, quý vị có phải gánh trách nhiệm hay không? Họ làm lành dễ dàng, mà tạo ác cũng dễ dàng. Vì thế, hưởng hết phước, chẳng có ai không đọa lạc; rất ít người hưởng hết phước mà có thể tiến cao hơn, quá ít! Những sự thật ấy chúng ta đều hiểu rõ ràng, đều hiểu minh bạch. Vì thế, dứt khoát kiên quyết chẳng muốn luân hồi nữa, chẳng muốn [luân chuyển] trong mười pháp giới nữa, quyết định cầu sanh Tịnh Độ.

Có thể sanh về Tịnh Độ hay không? Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay, có thể vãng sanh hay không là do có tín nguyện hay không quyết định! Quý vị có tin hay không? Quý vị có nguyện vọng ấy hay không? Nếu quý vị tin tưởng, có nguyện vọng ấy, chắc chắn được vãng sanh. Phẩm vị cao hay thấp là do trì danh sâu hay cạn! Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, trong bốn cõi của Tây Phương, quý vị sẽ sanh vào cõi nào? Quý vị là phẩm vị gì? Đó là do công phu niệm Phật của quý vị trong thường nhật [quyết định]. Vì thế, “*vãng sanh được quyết định bởi tín nguyện có hay không*”, câu này nói quá hay! Chúng ta thật sự có tín chân thành, nguyện thiết tha, chẳng có mấy may lưu luyến đối với thế gian này, đối với thế giới Sa Bà này, đối với lục đạo, đối với mười pháp giới, khẳng định vãng sanh. Hễ còn có mấy may tham luyến, sẽ rất khó nói! Chớ nên không biết, chớ nên không cảnh giác, chớ nên không sớm chuẩn bị. A! Bây giờ đã hết thời gian rồi! Chúng tôi giảng tới chỗ này.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp câu cuối cùng, tức câu thứ mười.

(Kinh) Nhi vi chúng sanh đệ nhị đạo sư.

(經)而為眾生第二導師。

(Kinh: Làm đạo sư thứ hai cho chúng sanh).

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Ngài bảo:

(Sớ) Tức thị thượng văn u chúng siêu thắng, thượng cầu đệ nhất, duy Phật nhất nhân.

(疏)即是上文於眾超勝，上求第一，唯佛一人。

(Sớ: Chính là như trong phần kinh văn trước đó [đã nói] “là bậc thù thắng siêu việt trong đại chúng”, tìm câu một vị bậc nhất thì chỉ có mình đức Phật).

Đây là nói đến quả vị Như Lai rất ráo.

(Sớ) Kim tài phát tâm, tác đạo á chí tôn, cố vân đệ nhị.

(疏)今纔發心，則道亞至尊，故云第二。

(Sớ: Nay mới phát tâm, nên bảo là đạo chỉ kém bậc tôn quý nhất, vì thế nói là “đệ nhị”).

Đây là rất khiêm hư, nói thật ra, cũng là sự thật; nhưng ở đây, chúng ta phải chú ý. “Kim tài phát tâm” (Nay vừa mới phát tâm), phải chú ý câu này. Nay vừa mới phát tâm, phát tâm gì vậy? Vô Thượng Bồ Đề tâm. Thật sự phát cái tâm ấy, sẽ là hạng người nào? Sơ Trụ Bồ Tát được gọi là Phát Tâm Trụ. Do vậy có thể biết, chẳng phải là địa vị như chúng ta trong hiện thời. Hiện thời, chúng ta chẳng phát Bồ Đề tâm, hiện thời là phát tâm học Phật.

Bồ Đề tâm là gì? Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật dạy “chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm”, nói đến ba loại ấy. Chí thành tâm là Thể của Bồ Đề tâm. Đã có Thể, đương nhiên là có Dụng. Thâm tâm là Tự Thọ Dụng, hồi hướng phát nguyện tâm là Tha Thọ Dụng. Cũng là như chúng tôi thường nói, đối với chính mình, quý vị dùng cái tâm gì? Đối với đại chúng, quý vị dùng cái tâm gì? Vì thế, tác dụng của Bồ Đề tâm được nói thành hai thứ. Trong Nho gia cũng có nói [những điều này]. Trong sách Đại Học của Nho gia, đã nói hai thứ, một là Thể, thứ kia là Dụng. [Sách Đại Học] nói “thành ý chánh tâm”, “thành ý” là Thể, chúng ta nói là “chí thành tâm”. Họ gộp chung thâm tâm và phát nguyện hồi hướng tâm thành một, [gọi là] “chánh tâm”. Thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Quý vị thấy phát tâm trọng yếu lắm! Nho gia phát tâm, đây là thánh nhân thế gian. Phát tâm trong Phật pháp là thánh nhân xuất thế gian, có sai khác, chẳng giống nhau! Phát tâm xuất thế gian, điều kiện rất nghiêm ngặt. Nho gia phát tâm, trước đó chỉ là nói “cách vật, trí tri”. Đây là điều kiện tiên

quyết phải hội đủ. “*Cách vật*” (格物) tương ứng với đoạn phiên ngữ của [nhà Phật] chúng ta. “*Trí tri*” (致知) tương ứng với phá Sở Tri Chương, có ý nghĩa này. Thế nhưng [ý nghĩa trong Nho gia] nông cạn, chẳng sâu xa như Phật pháp đã nói. Phật pháp nói đoạn Phiên Ngữ Chương, đoạn Trần Sa Hoặc, đoạn Vô Minh Hoặc, nói rất sâu!

Do vậy, đoạn Kiến Tư phiên ngữ, xét theo địa vị Bồ Tát trong Hoa Nghiêm sẽ là địa vị Đệ Thất Tín, [địa vị này đã] đoạn Kiến Tư phiên ngữ. Địa vị Đệ Bát Tín, Đệ Cửu Tín đoạn Trần Sa phiên ngữ. Địa vị Đệ Thập Tín phá một phẩm vô minh, vượt thoát mười pháp giới, chứng địa vị Sơ Trụ. Khi ấy, chân tâm hiện tiền, chẳng còn dùng vọng tâm nữa. Khi dùng vọng tâm, chân tâm chẳng hiện tiền, Thiên Thai đại sư gọi người như vậy là Tương Tự Tức Phật, thuộc địa vị Tương Tự, chẳng phải là chân thật. Sau khi đã đoạn hết vô minh, sẽ là thật, người ấy dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Chân tâm là Bồ Đề tâm. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là “*giác ngộ*”, chẳng có may mắn mê hoặc; đó là đại giác. Khi đã phát Bồ Đề tâm, sẽ là đại giác tâm!

Cổ đức giải thích kinh luận cũng chẳng dễ hiểu, cho nên chúng tôi cũng dựa theo cách nói trong kinh điển [để giải thích Bồ Đề tâm] bằng cách viết mười chữ. Chí thành tâm là *Thế*, chúng tôi dùng “*chân thành*”, dùng hai chữ ấy để biểu thị. Chân (真) là chẳng giả, Thành (誠) là chẳng hư ngụy. Chân thành tâm là *Thế*! Trong sách Trung Dung của Nho gia, quan trọng nhất là Thành, “*bất thành vô vật*” (chẳng có lòng thành, chẳng có vật gì là thật, chẳng làm được điều gì nên hồn). Trong Bút Ký Đọc Sách, ông Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa chữ Thành rất khéo. Thành là gì? “*Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành*”. Điều này rất gần với cách nói trong Phật pháp, chẳng sanh một niệm! Nói cách khác, lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài mà chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là Thành. Hễ khởi tâm động niệm, sẽ chẳng có Thành. Trước hết là khởi tâm động niệm, sau đây mới có phân biệt, mới có chấp trước. Vì thế, có phân biệt, có chấp trước, sẽ toàn là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Phải biết điều này, Thành là chẳng khởi tâm, không động niệm.

Thâm tâm là Tự Thọ Dụng. Thâm tâm chẳng dễ hiểu cho lắm. Chúng tôi nói cách khác cho mọi người dễ hiểu. Thâm tâm là gì? Đối với chính mình, sẽ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác. Chúng ta lấy những điều này từ tựa đề kinh Vô Lượng Thọ. Trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác là Tự Thọ Dụng! Vì thế, đối đãi chính mình phải thanh tịnh, chẳng thể có ô nhiễm, phải bình đẳng, chớ nên có cao thấp; phải giác ngộ, chớ nên có mê hoặc. Đây là thâm tâm. Hồi hướng phát nguyện tâm là tâm từ bi. Dùng lòng đại từ đại bi để đãi người tiếp vật. Đây là Bồ Đề tâm, là chân tâm.

Bồ Tát quyết định tương ứng với mười chữ “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, quyết định tương ứng, viên mãn tương ứng. Đây gọi là “*tài phát tâm*” (vừa mới phát tâm). Tâm ấy vừa phát, bèn vượt thoát mười pháp giới. Trong mười pháp giới chẳng có người như vậy; do đó, tâm vừa phát liền

vượt thoát mười pháp giới. Nói theo Thiên Tông của Trung Hoa thì là gì? “*Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Vì thế, mười chữ ấy là Tánh Đức; hễ kiến tánh, mười chữ ấy (“*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”) sẽ tự nhiên lưu lộ, cũng chẳng còn có chướng ngại nữa! Chẳng kiến tánh, sẽ có chướng ngại. Chướng ngại gì vậy? Vô minh chướng ngại quý vị, vô minh là mê hoặc. Phải biết: Bồ Đề tâm là chân tâm của chính mình. Chân tâm của chúng sanh và chân tâm của Như Lai là một tâm, chẳng hai, chẳng khác. Chẳng phải là chúng ta không có [Bồ Đề tâm]; tuy có, nó bị chướng ngại, chẳng phát ra được! Hễ bị chướng ngại, sẽ biến thành vọng tâm. Vọng tâm là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chân thành biến thành vọng tưởng, thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành ngạo nghễ, ngã mạn, chánh giác biến thành mê hoặc, từ bi biến thành ích kỷ. Đã mê thì sẽ là như vậy đó!

Trong mười pháp giới, càng lên cao hơn, mê càng cạn hơn. Càng đi xuống, càng nghiêm trọng hơn, chúng sanh trong địa ngục là [mê hoặc] nghiêm trọng nhất. Chúng ta phải biết, phải hiểu rõ, hằng ngày hãy niệm mười chữ này. Mười chữ này do tôi viết tại Mỹ vào hai mươi năm trước, viết thành một cặp câu đối, gồm vế trên và vế dưới. Vế dưới là Bồ Tát hạnh, vế trên là Bồ Tát tâm. Bồ Tát hạnh là “*khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, chúng ta nương theo hai mươi chữ ấy để tu hành. Hai mươi chữ ấy là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc trong giáo pháp Đại Thừa Phật pháp. Chỉ cần nắm vững hai mươi chữ ấy, sẽ thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề.

Câu đầu tiên trong đoạn kinh văn này là “*nhược chư Bồ Tát, thiện dụng kỳ tâm*” (nếu các Bồ Tát, khéo dùng tâm này), “*chư Bồ Tát*” là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Hai mươi chữ ấy chính là “*khéo dùng tâm này*”, là điều chúng ta đang học tập trong hiện tiền. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều có thể không trái nghịch hai mươi chữ ấy, chính là “*khéo dùng cái tâm*”. Chúng ta mới học Phật trong lục đạo, [những chữ ấy] có thể giúp chúng ta. Phía sau còn đặc biệt thêm vào chữ “*niệm Phật*”, có thể giúp chúng ta quyết định vãng sanh, vượt thoát mười pháp giới ngay trong đời này! Vì thế, trong cuộc sống hằng ngày, phát tâm là trọng yếu, buông xuống càng trọng yếu hơn, thấy thấu suốt, buông xuống! Thấy thấu suốt là gì? Là hiểu rõ, hiểu rõ chánh xác! Tức là trí huệ Bát Nhã, biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Biết lục đạo luân hồi trong hiện thời là chuyện như thế nào, lục đạo là chuyện như thế nào, mười pháp giới là chuyện như thế nào, biết rành mạch, rõ ràng, minh bạch, sẽ gọi là “*thấy thấu suốt*”. Sau khi đã thấy thấu suốt, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, há có gì chẳng buông xuống được?

Trong đời này, từ khi gặp được thầy là Chương Gia đại sư dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, tôi đã thật sự làm. Buông xuống mỗi ngày, buông xuống từng chút một. Buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ, cái bị buông xuống là phiền não. Buông phiền não xuống, trí huệ tăng trưởng. Chẳng phải là hễ buông xuống sẽ đều buông xuống trọn hết [cùng một lúc], chẳng làm được đâu nhé! Hãy buông xuống dần dần, buông xuống từng chút một! Tôi

buông xuống suốt năm mươi lăm năm, mới nhập cảnh giới! Đối với thế gian này, xác thực chẳng có mảy may lưu luyện, chẳng có mảy may vướng mắc, tâm của quý vị mới được tự tại. Chẳng có ý niệm ích kỷ, nay sống trong thế gian này, hết thấy vì chúng sanh, hết thấy vì chánh pháp tồn tại lâu dài; ngoài chuyện ấy ra, chẳng có gì khác!

Tôi giảng kinh đến năm nay đã là bốn mươi tám năm, đã ở trên giảng đài bốn mươi tám năm. Nếu chư vị thường nghe tôi giảng kinh, sẽ thấy hằng năm tôi có tiến bộ. Mỗi năm giảng khác nhau! Tiến bộ do đâu mà có? Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cùng giảng một bộ kinh, lời giảng năm trước nhất định sẽ chẳng giống lời giảng năm nay. Vì sao? Năm nay so với năm trước, phiền não lại nhẹ hơn một chút, trí huệ lại tăng trưởng một chút, làm sao giống hệt nhau cho được? Khéo sao trong khoảng hai mươi mấy năm gần đây, chúng ta giữ lại bằng thân âm, bằng thân hình. Các đồng học bảo tôi, nay họ đang chỉnh lý, đại khái là có thể bảo tồn, tới hơn một vạn năm ngàn giờ. Nếu quý vị nghe lời giảng của tôi trong quá khứ và hiện tại, [sẽ thấy] khác nhau, vui sướng ở trong ấy. Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn*”. Đây là thật, là cái có thể mang đi theo được! Tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần trong thế gian này, sẽ chẳng mang theo được! Phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, mang đi được. Vì thế, trong đời này, chúng ta chẳng cần mang theo phiền não, phải mang theo trí huệ. Tận hết sức vứt bỏ phiền não, trí huệ mới có thể tăng trưởng, mới có thể hiện tiền.

Phiền não và trí huệ là hai mặt sáng và tối. Tối diệt, sáng sanh; sáng diệt, tối tăng trưởng! Đạo lý như vậy đó. Công phu tu hành thật sự được kiến lập từ chỗ này, chẳng phải là do quý vị niệm kinh bao nhiêu lần, niệm Phật bao nhiêu vạn câu, không do những thứ ấy! Đó là gì? Đó là hình tượng; trong hình tượng phải có công phu chân thật. Công phu chân thật là gì? Niệm trừ hết phiền não, niệm sao cho trí huệ hiện tiền. Đây là công phu chân thật, là thực chất. Nếu hình tượng và thực chất có thể tương ứng, đây là công phu chân thật. Chỉ có hình tượng, chẳng có thực chất, hằng ngày tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, phiền não vẫn là một đồng lớn, không buông ích kỷ xuống được, chẳng có một tí công phu nào cả! Dầu niệm nhiều đến mấy đi nữa, chẳng có công đức, chỉ có phước đức, quý vị vẫn phải luân hồi trong lục đạo! Luân hồi trong lục đạo, quý vị có phước báo. Khá lắm! Có phước báo, sẽ đến đâu để hưởng phước báo? Chẳng nhất định! Phải xem quý vị đã tạo những nghiệp gì!

Nếu nghiệp của quý vị là Ngũ Giới, Thập Thiện, khá lắm, quý vị đến hưởng trong nhân gian. Nếu quý vị chẳng có Ngũ Giới, Thập Thiện, mà là ích kỷ, tham lam danh vọng, lợi dưỡng, thậm chí làm những chuyện tổn người lợi mình, quý vị sẽ đến hưởng trong súc sanh đạo. Hưởng phước gì trong súc sanh đạo? Phước báo khá lớn! Tôi tin là rất nhiều người đã thấy những kẻ phú quý nuôi các con vật cưng. Cha con trong một nhà chưa chắc đã hòa hợp, nhưng đối với con vật cưng, chẳng có gì không yêu thương, bảo vệ, chiếu cố chuyện ăn uống, sinh sống của nó hết sức chu đáo. Hưởng phước đấy! Con người đâu được bằng nó! Chúng ta vừa trông thấy liền hiểu: [Con vật đó chính là người trong] đời quá khứ đã tu

phước báo to lớn. Hưởng phước trong ngạ quỷ đạo sẽ làm Thành Hoàng, thần Thổ Địa, làm sơn thần, luôn có kẻ đến cúng bái, luôn có tín đồ cúng dường, ngạ quỷ đạo đầy nhé! Do vậy, quý vị sẽ hưởng phước báo trong đường nào cũng không nhất định, nó có mối quan hệ với đức hạnh của quý vị.

Trong đức hạnh, thiếu đạo đức nhất là nóng giận, là ganh tỵ, là ngạo mạn. Ba thứ ấy phiền phức nhất! Sân khuê nặng nề, ganh tỵ nặng nề, ngạo mạn, thấy đều là vào trong ba ác đạo; nhưng do quý vị tu phước, vào trong ba ác đạo, vẫn có thể hưởng phước, vẫn có phước báo. Nếu ai có thể đoạn sạch ba thứ tâm ấy, trong hết thấy nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khuê; thấy kẻ có địa vị cao hơn chính mình, hoặc là công phu tốt đẹp, có tài hoa, chẳng có lòng ganh tỵ, đối với người khác khiêm hư, chẳng có kiêu căng, ngã mạn, chắc chắn sẽ sanh lên trời. Chớ nên không biết điều này! Tầng trời càng cao, Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả càng lớn! Do vậy có thể biết, ba thứ ấy xác thực là đã chướng ngại từ, bi, hỷ, xả. [Có] sân khuê, ghen tỵ, ngạo mạn, [thế mà] từ, bi, hỷ, xả chẳng có, những thứ ấy chướng ngại phước báo nhân thiên, chúng ta chớ nên không biết!

Đây là nói “*tài phát tâm*” (mới phát tâm), phát tâm là gì, mới phát tâm là gì, phải biết! Ngàn vạn phần chớ nên hiểu lầm. Nay chúng ta mới phát tâm, hiện thời, làm sao chúng ta có thể làm vị đạo sư thứ hai? Chẳng có tư cách ấy. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo được gọi là “*đệ nhị đạo sư*” thì được, chẳng phạm lỗi. Vì sao? Hiện tại, Ngài đã đạt đến địa vị Pháp Thân Bồ Tát, là địa vị Phân Chứng Phật, chẳng phải là Tương Tự. Trong địa vị ấy, có thể ứng hóa trong chín pháp giới. Đáng nên dùng thân Phật để độ, bèn có thể hiện thân Phật ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo để giáo hóa chúng sanh. Đến thế gian này, thị hiện thành Phật. Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo có năng lực này. Như Quán Thế Âm Bồ Tát đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, may may chướng ngại đều chẳng có.

Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới chẳng sánh bằng các Ngài. Các Ngài thật sự là vô chướng ngại. Vì vậy, Thanh Lương đại sư nói “*đạo á chi tôn*” (đạo chỉ kém bậc tôn quý nhất). Đây là nói đạo đức, trí huệ, thần thông, và năng lực đều kém quả vị viên mãn rốt ráo (địa vị Phật) một bậc! Các Ngài là Bồ Tát! Nhưng những vị Bồ Tát ấy là Chánh Đẳng Chánh Giác. Chư vị phải hiểu: Bốn mươi một địa vị đều là Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong Viên Giáo, từ Sơ Trụ, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướm, Thập Địa, [cho đến] Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị ấy đều là Chánh Đẳng Chánh Giác, là Á Thánh. Cao hơn nữa thì sao? Trên ấy là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đó là đệ nhất đạo sư. Trong Phật môn có thói quen (đây là thường thức, chúng ta phải biết), chữ “*đạo sư*” để gọi đức Phật, là từ ngữ tôn xưng đức Phật. Còn có chữ “*đại sư*” cũng dùng để tôn xưng đức Phật. Chúng ta là lũ bình phàm, chẳng thể dùng cách xưng hô này. Dùng cách xưng hô này rất quá phận. Quý vị thấy những bậc cao tăng đại đức chân chánh từ thời cổ, chẳng có ai xưng là đại sư! Thông thường là sau khi các Ngài đã qua đời, người đời sau tôn xưng các Ngài là đại sư, chính các Ngài cũng không biết, chứ thưở [các Ngài] tại thế, chẳng có! Chư vị phải hiểu chuyện này, đây là thường thức! [Lạm dụng danh xưng “đại sư” hoặc “đạo sư”] rất quá phận,

mà cũng chẳng đúng pháp! “Lẽ” là có chừng mực. Chớ nên quá phận, mà cũng chớ nên quá xuề xòa!

Quý vị thấy những vị như Cưu Ma La Thập, Huyền Trang rất khó có! Chẳng xưng là đại sư, mà xưng là pháp sư. Do dịch kinh, nên gọi là Tam Tạng Pháp Sư. “*Tam Tạng*” là trình độ học vấn của Ngài bao trùm Tam Tạng, chỉ rõ Ngài đã thông đạt Phật pháp vô ngại. Tam Tạng Kinh, Luật, Luận, Ngài đều thông suốt; có điều kiện ấy thì mới có tư cách dịch kinh. Do đó, tại Trung Hoa có thói quen, quý vị thấy Thiên Tông xưng là “thiền sư”, Luật Tông xưng là “luật sư”, Giáo Hạ xưng là “pháp sư”, chẳng nghe thấy có ai xưng là đại sư hay đạo sư! Chưa nghe nói! Thời kỳ Mạt Pháp, có rất nhiều kẻ không hiểu, cứ tưởng “*đại sư, đạo sư*” là tôn xưng. Thật ra, chẳng nên dùng! Vì sao? “*Đại sư, đạo sư*” dùng để tôn xưng đức Phật, [lạm dụng những từ ngữ ấy] sẽ bộc lộ sự quá phận! Bản thân chúng ta phải hiểu. Nếu người khác gọi chúng ta là “đại sư”, phải bảo cho họ biết lý này: “Chớ nên! Hãy gọi là pháp sư!”

Trong thế gian này, danh hiệu tôn quý nhất là Hòa Thượng. Hòa Thượng còn đáng tôn trọng hơn pháp sư. Hòa Thượng (Upādhyāya) là tiếng Ấn Độ, tức tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thân Giáo Sư, quan hệ khác hẳn! Ngài có thể trụ trì giáo hóa, giáo hóa một phương, vị ấy mới có thể gọi là Hòa Thượng. Vì thế, vào thời cổ, vị Trụ Trì của từng lâm hoặc tự viện, tức vị chủ tịch, được gọi là Hòa Thượng. Đây là thường thức. Những vị pháp sư xuất gia khác đều gọi là pháp sư. Tiếng Ấn Độ gọi [pháp sư] là Xà Lê (A Xà Lê), A Xà Lê (Acarya) có nghĩa là đạo đức và sự hành trì của vị ấy có thể làm khuôn phép, gương mẫu cho đại chúng. Vị này được gọi là pháp sư, chẳng gọi là Hòa Thượng. Hòa Thượng [thì trong một tự viện], chỉ có một vị được gọi là Hòa Thượng, giống như trong một ngôi trường, hiệu trưởng được gọi là Hòa Thượng, giáo viên thì gọi pháp sư. Chúng ta phải hiểu rõ những cách xưng hô này! Đây là thường thức thông thường, mà cũng là lễ tiết. Ở đây, “*có vân đệ nhị*” (vì thế nói là thứ hai), tức đệ nhị đạo sư.

Tiếp đó, Thanh Lương đại sư cho biết:

(Sớ) Nhiên cựu kinh trung diệc vân nhi vi chúng sanh đệ nhất tôn đạo, cố tri đệ nhị, dịch giả ý dã.

(疏)然舊經中亦云而為眾生第一尊尊，故知第二，譯者意也。

(Sớ: Nhưng trong bản dịch cũ của kinh Hoa Nghiêm, cũng nói là “vị hướng dẫn tôn quý bậc nhất trong chúng sanh”. Vì thế biết chữ “đệ nhị” là ý của người dịch vậy).

Trong Tân Kinh (Lục Thập Hoa Nghiêm), đây chính là nguyên văn của kinh Hoa Nghiêm, có ý nghĩa là “*đệ nhất tôn đạo*” (vị thầy hướng dẫn đáng tôn trọng bậc nhất). “*Tôn*” (尊) là tôn trọng, “*đạo*” là đạo sư (導師, vị thầy hướng dẫn). Đây là đặc biệt tôn xưng vị ấy. Vì sao? Xác thực là Pháp Thân Bồ Tát, chẳng phải là phàm nhân, [vì đã] vượt thoát mười pháp giới. Người đến thị hiện trong thế gian này là hạng người nào? Từ Sơ Trụ trở lên, tức là Chánh Đẳng

Chánh Giác. Trong mười pháp giới, [các vị ấy] thay thế đức Phật giáo hóa chúng sanh, không khác đức Phật, giống hệt như Phật. Đạo đức, hành trì, và sự thị hiện của các Ngài chẳng khác Phật; vì thế, đều gọi là “*đệ nhất tôn đạo*”. Ngài Thanh Lương nói ở đây kinh [Bát Thập Hoa Nghiêm] chép là “*đệ nhị đạo sư*” chính là ý nghĩ của người dịch. Ý nghĩa này cũng rất hay! “*Đệ nhị đạo sư*”, danh phù hợp thực. “*Đệ nhất tôn đạo*” là do đức Phật nói, [biểu thị sự] tôn kính các vị ấy. Từ chỗ này, ta thấy Phật chẳng có ghen tỵ, chẳng có ngạo mạn. Tâm Phật bình đẳng, tâm Phật thanh tịnh, Phật đối với hết thầy đại chúng đều chân thành, cung kính, gọi các vị ấy là “*đệ nhất tôn đạo*”! Đối với đoạn thứ nhất trong lời đáp của Văn Thù Bồ Tát, tức “*tiêu nhân thành đức*” (nêu ra những cái nhân tạo thành các phẩm đức [trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát]), chúng ta học tập đoạn này tới đây. Kế đó là đoạn thứ hai.

(Sớ) Chỉ sự hiển nhân.

(疏)指事顯因。

(Sớ: Chỉ ra sự nhằm hiển lộ cái nhân).

Trả lời về những cái nhân đã được gạn hỏi trong phần trước. Vì thế, đoạn này chính là...

(Sớ) Thù kỳ trung nhân.

(疏)酬其徵因。

(Sớ: Nhằm tương ứng với những cái nhân đã được gạn hỏi).

Chúng ta xem phần chú giải của Thanh Lương đại sư...

(Sớ) Ư trung tam.

(疏)於中三。

(Sớ: Trong phần này, có ba đoạn).

Nó được chia thành ba đoạn.

(Sớ) Sơ tổng trung.

(疏)初總徵。

(Sớ: Thứ nhất, nêu tổng quát lời gạn hỏi).

[Trong lời đáp, Văn Thù Bồ Tát] nhắc lại lần nữa những vấn đề [do Trí Thủ Bồ Tát] đã hỏi trong phần trước, làm như vậy sẽ [khiến cho lời giải đáp] càng thêm rõ rệt. Đoạn thứ hai là...

(Sớ) Biệt hiển.

(疏)別顯。

(Sớ: Nêu rõ từng điều riêng biệt).

Đoạn thứ ba là:

(Sớ) Hậu tổng kết thành ích.

(疏)後總結成益。

(Sớ: Sau đó, tổng kết những lợi ích được tạo thành [bởi những cái nhân đó]).

Nay là đoạn thứ nhất.

(Kinh) Phật tử! Văn hà dụng tâm, năng hoạch nhất thiết thắng diệu công đức?

(經)佛子。云何用心。能獲一切勝妙功德。

(Kinh: Này Phật tử! Dụng tâm như thế nào để có thể đạt được hết thảy công đức thù thắng, mâu nhiệm?)

Trước khi trả lời, Văn Thù Bồ Tát đã tự nhắc lại câu hỏi của Trí Thủ Bồ Tát trong phần đầu lời đáp, câu này hết sức trọng yếu! Trong lời chú giải, Thanh Lương đại sư đã bảo...

(Sớ) Biệt Hiển trung, ngũ môn phân biệt.

(疏)別顯中，五門分別。

(Sớ: Trong phần Biệt Hiển, có năm môn phân biệt).

Câu này cũng là nói hết sức cặn kẽ. Đoạn thứ nhất...

(Sớ) Tổng minh đại ý, văn trung tổng hữu nhất bách tứ thập nhất nguyện.

(疏)總明大意，文中總有一百四十一願。

(Sớ: Nêu đại ý tổng quát: Trong kinh văn có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện).

Đây là [nói đến] phần kệ tụng trong phần sau. Mỗi nguyện là một bài kệ. Những bài kệ tụng ấy đều là kệ thuộc loại bốn chữ, cứ bốn chữ là một câu. Bốn câu thành một bài kệ, bốn lần bốn là mười sáu chữ. Có tất cả một trăm bốn mươi một bài kệ, tức là một trăm bốn mươi một nguyện.

(Sớ) Bồ Tát đại nguyện, thâm quảng như hải, ưng như hồi hướng, phi chỉ nhĩ dã.

(疏)菩薩大願，深廣如海，應如迴向，非止爾也。

(Sớ: Đại nguyện của Bồ Tát rộng sâu như biển, hãy nên [hiểu nguyện của Bồ Tát vô lượng vô biên] như trong phẩm Thập Hồi Hương [đã nói], chứ không phải là chỉ có như vậy).

“Hồi hương” ở đây là nói đến phẩm Thập Hồi Hương [trong kinh Hoa Nghiêm]. Đến phẩm Thập Hồi Hương, chúng ta có thể thấy đại nguyện của Bồ Tát đúng là vô lượng vô biên, chẳng có cùng tận, sâu rộng vô tận. Ở đây chỉ là nêu đại lược đề cương! Một trăm bốn mươi một điều ấy là đề cương, là cương lĩnh; triển khai ra, sẽ là vô lượng hàng nguyện, chứ không chỉ là một trăm bốn mươi một nguyện này.

Đầu tiên là nêu rõ:

(Sớ) Thử cái thị ư thể thức, dư giai phỏng thử.

(疏)此蓋示於體式，餘皆倣此。

(Sớ: Ở đây nhằm nêu bày thể thức, những chỗ khác cũng đều phỏng theo cách này).

Đây là một cách thức hành văn. Trong phần sau, cách hành văn giống như vậy rất nhiều. Trên thực tế, trong những phần trước và sau [phẩm này], đều có rất nhiều cách thức hành văn như thế.

(Sớ) Hựu phi vô biểu.

(疏)又非無表。

(Sớ: Lại nữa, không gì chẳng nhằm biểu thị pháp).

Câu này trọng yếu. “Biểu” (表) là gì? Biểu thị pháp. Vì sao là một trăm bốn mươi một? Vì sao không dùng một trăm bốn mươi hai? Vì sao nhất định phải có một trăm bốn mươi một? Tiếp đó, Ngài nói đây là biểu thị pháp. Đúng như trong kinh Hoa Nghiêm, nói chung, Hoa Nghiêm dùng “mười” để biểu thị pháp. Do vậy, “mười” chẳng phải là một con số, mà nhằm biểu thị viên mãn, tượng trưng cho sự viên mãn. Một trăm bốn mươi một [nguyện] ở chỗ này cũng nhằm biểu thị đại nguyện của Bồ Tát là viên mãn.

(Sớ) Nhất bách giả.

(疏)一百者。

(Sớ: Một trăm là...)

Trước hết, nói đến một trăm, do đâu mà có một trăm?

(Sớ) Thập Tín viên dung, nhất nhất cụ thập dã.

(疏)十信圓融，一一具十也。

(Sớ: Do Thập Tín viên dung, mỗi địa vị đều có đủ mười địa vị kia).

Mỗi địa vị trong Thập Tín đều có đủ chín địa vị khác. Địa vị Sơ Tín cũng trọn đủ Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu, Thập Tín, thấy đều trọn đủ. Địa vị Thập Tín cũng trọn đủ từ Sơ Tín cho đến Cửu Tín, thấy đều trọn đủ. Mười nhân với mười thành một trăm! Thâm ý được bao hàm trong ấy chính là “*một tức là nhiều, nhiều tức là một*”, bất cứ pháp nào cũng đều trọn đủ viên mãn. Đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Do vậy, trong Phật pháp đã nói: “*Hàng bố chẳng ngại viên dung, viên dung chẳng ngại hàng bố*”². Kinh Hoa Nghiêm nói bốn loại vô ngại, [tức là] “*Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Vì thế, lớn và nhỏ chẳng hai, trước và sau chẳng hai, xa và gần chẳng hai. Hoa Nghiêm là nhập pháp môn Bất Nhị! Lớn, nhỏ chẳng hai, thế giới to, [chẳng hạn như] kinh nói thế giới Hoa Tạng; vi trần nhỏ bé. Trong một vi trần có trọn đủ thế giới Hoa Tạng, trong thế giới Hoa Tạng cũng trọn đủ một vi trần. Vi trần chẳng phình to, Hoa Tạng chẳng rút nhỏ. Điều này chẳng thể nghĩ bàn! “*Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một*”. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật thường nói chuyện ấy. Đó là thật, đó là gì vậy? Pháp Tánh. Pháp Tánh chẳng có lớn hay nhỏ, Pháp Tánh chẳng có dài hay ngắn, Pháp Tánh chẳng có đến hay đi, Pháp Tánh chẳng có trước hay sau, nghĩa là nêu rõ: Pháp Tánh chẳng có thời gian, mà cũng chẳng có không gian. Chẳng có thời gian, sẽ chẳng có trước hay sau. Chẳng có không gian, sẽ chẳng có xa hay gần, chẳng có đến hay đi. Đây là chân lý, là chuyện ngàn muôn phần xác thực.

Chúng ta mê mất tự tánh, cho nên nảy sanh khá nhiều cảm nhận sai lầm, biến thành khá nhiều chướng ngại. Giáo huấn của đức Phật chẳng có gì khác, không gì chẳng nhằm giúp chúng ta khôi phục tự tánh mà thôi! Vì thế, trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Viên mãn Bồ Đề, trở về chỗ không có gì để đạt được*”. Đã đạt tới chỗ chúng đắc Phật quả rốt ráo, quý vị ngỡ là thật sự có “*đắc*” ư? Thứ gì cũng đều chẳng có! Quý vị đạt được gì? Chính là những cái quý vị vốn sẵn có. Vì quý vị bị mê, những thứ vốn sẵn có chẳng khởi tác dụng; nay đã giác ngộ, hoàn toàn khôi phục tác dụng. Chuyện là như thế đó! Đây là thâm ý bao hàm trong “*một trăm*”.

Bốn mươi một cũng có ý nghĩa đặc biệt.

(Sớ) *Tứ thập nhất giả, tức tứ thập nhất vị dã.*

(疏) 四十一者，即四十一位也。

(Sớ: “*Bốn mươi một*” chính là bốn mươi một địa vị).

Vì thế, đối với “*một trăm bốn mươi một*”, “*một trăm*” là địa vị Thập Tín. Các địa vị Thập Tín ở trong mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới là Nhất

² Đây là một khái niệm trong Hoa Nghiêm Tông. Hàng Bố (行布) có nghĩa là xếp đặt theo thứ tự, tức là pháp tu tiệm tiến. Viên dung (圓融) là Đốn Giáo, chẳng hạn nói “*một chính là nhiều, nhiều chính là một*”. Hoặc từ Sơ Tín tu chứng Nhị Tín, Nhị Tín chứng Tam Tín v.v... Đó là Hàng Bố. Nói trong mỗi Tín có đủ chín Tín kia, đây là Viên Dung.

Chân pháp giới. Trong Nhất Chân pháp giới, có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, đó là bốn mươi, cộng thêm Đăng Giác thành bốn mươi một. Do vậy mà có “bốn mươi một”. Thanh Lương đại sư nói:

(Sớ) Minh thử chư vị sở hữu Hoặc chướng.

(疏)明此諸位所有惑障。

(Sớ: Nêu rõ tất cả các Hoặc Chướng trong các địa vị ấy).

Đây là nói gộp luôn cả [các địa vị] Thập Tín trước đó, nên nói là có năm mươi một địa vị. Tất cả mê hoặc, chướng ngại thuộc năm mươi một địa vị. “Hoặc” (惑) là vô minh, Chướng (障) là phiền não và Sở Tri, thủy đều...

(Sớ) Do thử năng tịnh.

(疏)由此能淨。

(Sớ: Do những nguyện này mà có thể tịnh).

Quý vị có thể nương theo một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau để tu hành, sẽ có thể trừ Hoặc Chướng. Quý vị chiếu theo những bài kệ ấy để tu hành, sẽ thật sự có thể đoạn hết Kiến Tư, Trần Sa, và Vô Minh ư? Quý vị có tin hay không? Có thể, nhưng cũng chưa chắc! Nghĩa là sao? Trong phần trước có một câu tông cương lãnh quý vị phải ghi nhớ: “*Khéo dùng cái tâm*” thì có thể, chẳng khéo dùng cái tâm ấy thì chưa chắc, máu chốt ở ngay chỗ này! Người “*khéo dùng cái tâm*” thì tâm người ấy là chân tâm, cũng có nghĩa là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thủy đều chẳng có. Quý vị hành theo một trăm bốn mươi một bài kệ trong phần sau, sẽ có thể trừ sạch tất cả các Hoặc Chướng.

Nói cách khác, Pháp Thân Bồ Tát ứng hóa trong chín pháp giới, thuận theo tâm chúng sanh, ứng với khả năng lãnh hội của họ. Các Ngài đứng là trụ trong Vô Chướng Ngại Tịnh Độ, đúng là “*tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh*”. Những vị thừa nguyện tái lai ấy, tại Trung Hoa, trong Thần Tăng Truyện và Cư Sĩ Truyện có [chép tiểu sử của] các Ngài. Mọi người đều biết rõ: Tại chùa Quốc Thanh ở núi Thiên Thai, Hàn Sơn và Thập Đắc là Văn Thù và Phổ Hiền Bồ Tát; hòa thượng Phong Can là [hóa thân của] A Di Đà Phật. Điều này được chép trong Quốc Thanh Tự Sơn Chí. Bảo Chí Công là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, Thiệu Đạo đại sư là A Di Đà Phật tái lai, Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là A Di Đà Phật tái lai. Gần đây nhất, mọi người đều quen thuộc, Ấn Quang đại sư là Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Thiên Thai Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, những vị ấy bộc lộ thân phận. Những vị chẳng bộc lộ thân phận thì nhiều, những vị bộc lộ thân phận là thiểu số. Các Ngài đều trụ trong Tịnh Độ, đến thế gian này, ở cùng một chỗ với bọn chúng sanh chúng ta, hòa quang đồng trần. Các Ngài thật sự thị hiện, quý vị chú tâm quan sát sự hành trì của các Ngài trong một đời, quý vị thấy có tương ứng với một trăm bốn mươi một nguyện hay không? Nguyện nào cũng đều tương ứng!

(Sớ) Sở hữu thắng hạnh do thử năng hành cố.

(疏)所有勝行由此能行故。

(Sớ: Do những nguyện ấy mà có thể hành tất cả các hạnh thù thắng).

“Hạnh” (行) là hành vi trong cuộc sống hằng ngày, rất thù thắng. “Thử” (此) là nói tới một trăm bốn mươi một nguyện. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi. Chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1494

Chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ nhất là “*chỉ sự hiển nhân*” (chỉ ra các sự để hiển lộ cái nhân), chúng tôi đọc kinh văn một lượt.

(Kinh) Phật tử! Văn hà dụng tâm, năng hoạch nhất thiết thắng diệu công đức?

(經)佛子。云何用心。能獲一切勝妙功德。

(Kinh: Nay Phật tử! Dụng tâm như thế nào để có thể đạt được hết thắng công đức thù thắng, nhiệm mầu?)

Đây là lời Văn Thù Bồ Tát đã nói. Văn Thù Bồ Tát gọi “*Phật tử*” nhằm khai thị cho hết thảy đại chúng. Trong kinh Hoa Nghiêm, Trí Thủ Bồ Tát làm đại diện, chữ “*Phật tử*” ở đây chỉ Trí Thủ Bồ Tát, Ngài đại diện cho đại chúng. Câu gạn hỏi này rất quan trọng, [trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư gọi câu này là] Tổng Trưng (總徵, gạn hỏi chung). Dụng tâm như thế nào, trong phần trước, chúng tôi cũng đã nói rất nhiều. Trong năm môn của phần Biệt Hiển, đoạn thứ nhất cũng đã nói rồi. Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai là...

(Sớ) Thông hiển văn chỉ.

(疏)通顯文旨。

(Sớ: Nêu rõ ý chỉ chung của kinh văn).

Thanh Lương đại sư bảo chúng ta...

(Sớ) Nhiên thử chư nguyện, cú tuy hữu tứ.

(疏)然此諸願，句雖有四。

(Sớ: Nhưng trong các nguyện ấy, tuy [mỗi bài kệ] có bốn câu).

Chữ “*chư*” (諸) chỉ những bài kệ tụng trong phần tiếp theo, gồm một trăm bốn mươi một bài kệ, tức là một trăm bốn mươi một nguyện, mỗi nguyện là bốn câu, tức là kệ tụng thuộc thể loại bốn chữ. Đại sư nói...

(Sớ) Cú tuy hữu tứ, sự đản hữu tam.

(疏)句雖有四，事但有三。

(Sớ: Tuy [mỗi bài kệ] có bốn câu, chỉ có ba chuyện).

Trên thực tế, chỉ có ba chuyện được nói [trong một bài kệ]. Ví như, trong phần kệ tụng có bài nói: “*Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh Không, miễn kỳ bức bách*” (Bồ Tát tại gia, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh Không, thoát khỏi bức bách). Câu “*đương nguyện chúng sanh*”, một trăm bốn mươi một [lời nguyện] đều có, tức là câu thứ hai chẳng có ý nghĩa³, chỉ là “*nên nguyện vì chúng sanh*”. Vì thế, nói đến Sự thì chỉ có ba câu, ba câu triển khai ra sẽ là sáu ý nghĩa. Trước hết, nói về ba sự.

(Sớ) Sơ cú.

(疏)初句。

(Sớ: Câu đầu tiên).

Đối với chuyện này, một trăm bốn mươi một câu [nguyện] trong phần sau đều chẳng có ngoại lệ, đều tuân theo cách thức này. Vì thế, câu đầu chính là chuyện đề chúng ta nguyện. Như trong câu Tam Quy Y mà chúng ta thường nói, [điều được nguyện] cũng nằm trong câu đầu, [chẳng hạn như] “*tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh*”. “*Tự quy y Phật*” chính là...

(Sớ) Nguyện sở y sự.

(疏)願所依事。

(Sớ: Chuyện để lời nguyện dựa vào).

Đây là [phán định ý nghĩa] của câu đầu tiên. Câu thứ hai là...

(Sớ) Nguyện sở vi cảnh.

(疏)願所為境。

(Sớ: Cảnh được dùng để thực hiện nguyện)

“*Cảnh*” (境) là cảnh giới. Bản thân chúng ta quy y Phật, cũng nguyện cho hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới đều biết quy y Phật. Đây là cảnh giới đề chúng ta nguyện, cảnh giới ấy là vì hết thầy chúng sanh. Hết thầy chúng sanh, không chỉ bao gồm nhân loại trong thế gian, mà còn bao gồm chín

³ Xin đừng hiểu lầm “*đương nguyện chúng sanh*” hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì. Vì nếu hiểu như vậy, sẽ lại mâu thuẫn với lời giảng trong phần trước, “*đương nguyện chúng sanh*” thể hiện cái tâm Bồ Tát lợi tha, thể hiện cảnh giới của lời nguyện không ngần mé v.v... Ở đây nói “không có ý nghĩa gì” nghĩa là câu này trong các nguyện đều có, chẳng có ý nghĩa riêng biệt nào đối với mỗi bài kệ như ba câu kia.

pháp giới. Phạm vi không chỉ là thế giới Sa Bà, mà tâm lượng được mở rộng. Khấp pháp giới hư không giới, vô lượng vô biên các cõi Phật đều là cảnh giới để chúng ta phát nguyện, tâm lượng ấy to lắm! Nhưng khi phát thì phải là thật sự phát. Nếu chỉ là niệm bài kệ này, mà tâm và miệng chẳng tương ứng, đây chẳng phải là tu Phổ Hiền hạnh. Phổ Hiền Bồ Tát trong ngoài như một, người Hoa nói là “*biểu lý bất nhị*” (表裡不二, trong và ngoài chẳng hai). Bề ngoài và nội tâm nhất trí, như vậy thì tâm lượng mới có thể mở rộng. Chẳng khởi tâm, không động niệm thì thôi; hễ khởi tâm động niệm, đều lấy hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới làm cảnh giới. Một trăm bốn mươi một nguyện triển khai ra, sẽ là từng ly từng tý trong cuộc sống hằng ngày, chẳng sót một pháp nào! Nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây là Phật tâm, là Phật nguyện, là Phật hạnh.

Vì thế, chúng ta nhắc tới Phổ Hiền hạnh nguyện, những kẻ bình phàm chỉ biết là mười đại nguyện vương, [đấy chính là] mười tổng cương lãnh. Triển khai tổng cương lãnh, có thể nói một trăm bốn mươi một nguyện là Mục, tức cương mục (綱目). Triển khai mỗi câu, mỗi nguyện, sẽ đều trọn đủ viên mãn mười cương lãnh. Mỗi điều trong mười cương lãnh, ví dụ như “*lễ kính chư Phật*”, mỗi điều đều trọn đủ một trăm bốn mươi một nguyện ở nơi đây. Một hàm nhiếp nhiều, nhiều quy nạp thành một; một và nhiều chẳng hai! Nay chúng ta hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch: Một trăm bốn mươi một nguyện ấy triển khai ra, sẽ là vô lượng vô biên! Hành vi trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm từng ly, từng tý một, trùng trùng vô tận. Cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Do vì Tứ Thập Hoa Nghiêm chính là phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Hoa Nghiêm, tựa đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm là Nhập Bất Tư Nghĩ Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm, quý vị mới thật sự hiểu cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là gì! Nó chính là “*nguyện sở vi cảnh*” (cảnh để thực hiện nguyện), chẳng thể nghĩ bàn!

Hai câu sau, tức là câu thứ ba và câu thứ tư là...

(Sớ) Nguyện cảnh thành ích.

(疏)願境成益。

(Sớ: Lợi ích được tạo thành do Cảnh và Nguyện).

[Trong mỗi bài kệ], Nguyện là câu đầu tiên, Cảnh là câu thứ hai, câu thứ ba và câu thứ tư là sự thành tựu vô lượng công đức do lời nguyện ấy. Thông thường, trong Tam Quy Y, điều thứ nhất là “*tự quy y Phật, đờng nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm*” (tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thấu hiểu đạo cả, phát tâm vô thượng). “*Thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm*” chính là “*nguyện cảnh thành ích*” (lợi ích được tạo thành bởi Nguyện và Cảnh). Chính mình (nguyện thuộc về chính mình) phát khởi cái tâm Vô Thượng Bồ Đề, thành tựu đại đạo là nguyện cho hết thầy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới đều thành đạo Vô Thượng! Chính mình phát Vô Thượng Bồ Đề tâm, nguyện cho hết thầy chúng sanh đều cùng thành Phật đạo. Quý vị thấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi thầy đều trọn đủ!

Ba chuyện ấy nếu triển khai ra...

(Sớ) Khai vi lục giả, sơ, Sự hữu nhị.

(疏)開為六者，初事有二。

(Sớ: Tách ra sẽ thành sáu. Đầu tiên, về Sự thì có hai điều).

Trong phần Sự, có hai điều, một là “nội”:

(Sớ) Nhất giả, nội, vị Bồ Tát tự thân căn, thức đẳng. Kinh vân, Bồ Tát đẳng cố.

(疏)一者內，謂菩薩自身根識等，經云，菩薩等故。

(Sớ: Một là bên trong, nghĩa là thân, căn, thức v.v... của chính Bồ Tát. Kinh dạy: “Bồ Tát” v.v...)⁴

Đây là nói theo phía trong. “*Tự thân căn*” là nói tới lục căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; đây là lục căn, Thức là nói tới sáu thức. Nay chúng ta đang là phạm phu trong mười pháp giới, luôn coi Thức, tức “tám thức, năm mươi một Tâm Sở” là cái tâm của chính mình. Chẳng sai, đây là tâm, nhưng là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Trong mười pháp giới, thấy đều dùng vọng tâm. Càng lên cao hơn, vọng tâm càng gần với chân tâm; càng đi xuống, càng xa chân tâm. Chân tâm là tánh, tức tâm tánh! Vượt thoát mười pháp giới, hoàn toàn dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Dùng chân tâm thì là Phật.

Vượt thoát mười pháp giới, vừa mới vượt thoát, Sơ Trụ Bồ Tát của Viên Giáo được gọi là Phát Tâm Trụ. Phát tâm gì vậy? Bồ Đề tâm, cũng chính là “*chân thành tâm*” như chúng ta đang nói trong hiện thời. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Hề tâm Bồ Tát vừa động, chắc chắn là năm thứ ấy thấy đều trọn đủ! Chẳng thể nói là thiếu một trong năm thứ ấy, chẳng hề có, thấy đều trọn đủ. Năm cái tâm là năm cách nói, [thật ra], chỉ là một Bồ Đề tâm. Vì thế, chúng ta thực hiện viên mãn mười chữ ấy (chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi), chúc mừng quý vị, quý vị không chỉ vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Xét theo địa vị trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị là từ Sơ Trụ trở lên, là Pháp Thân Bồ Tát! Quý vị là Phần Chứng Phật, chân Phật, chẳng phải là giả Phật.

Nay chúng ta trước hết chiếu theo giáo huấn của đức Phật để nhận biết Bồ Đề tâm, hằng ngày niệm nó, nhưng chẳng làm được! Đối với chân thành, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật vẫn có hư ngụy, bất quá là như thế nào? Đỡ hơn lúc chưa học Phật, có tiến bộ! Chưa học Phật thì đối nhân, xử thế, đại khái là mười

⁴ Câu này viết quá gọn, dễ dẫn đến hiểu lầm. Chúng tôi xin nói rườm rà như sau: Trong mỗi bài kệ, có sáu sự. Nói về hai sự đầu tiên thì sự thứ nhất là nói đến Nội, tức chủ thể phát nguyện. Ở đây, Thanh Lương đại sư lấy ngay bài kệ “*Bồ Tát tại gia*” để nói. Trong câu đầu tiên, Sự thuộc về nội, tức là hai chữ Bồ Tát trong câu đầu tiên là nói đến căn, thức v.v... của chính vị Bồ Tát ấy.

phần hết chín phần là hư ngụy; nay đã học Phật, đại khái chúng ta hư ngụy chỉ có bảy phần, hoặc tám phần. Đó là có tiến bộ. Không đủ! Nếu chiếu theo giáo nghĩa của Hoa Nghiêm, chúng ta đã dùng nhiều thời gian ngàn ấy để học tập, biết Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín, từ Sơ Tín cho đến Thập Tín, viên mãn cái tâm Thập Tín sẽ chứng Sơ Trụ Bồ Tát. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín vượt thoát lục đạo. Chúng ta dùng trường hợp này để khảo sát, sẽ có thể nói chúng ta học Phật có mấy phần chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi? Nếu có thể có được một phần, chúng ta đã làm được một phần. Chúng ta có thể chia số điểm thành mười phần; làm được một phần, quý vị sẽ là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Chẳng làm được phần nào, quý vị chẳng nhập môn! Quý vị vẫn là lục đạo phàm phu, chẳng nhập môn.

Nếu làm được bảy phần, chúng ta nói là bảy phần mười. Đối với mười chữ này của Bồ Đề tâm, nếu dùng một trăm điểm để so sánh, chúng ta có thể đạt được bảy mươi điểm, sẽ là A La Hán. Có thể làm được tám mươi điểm, sẽ là Bích Chi Phật. Có thể đạt được chín mươi điểm, sẽ là Bồ Tát. Có thể đạt được một trăm điểm, sẽ là Phật trong mười pháp giới, đã mấp mé vượt thoát mười pháp giới. Lại tiến lên cao hơn, sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát. Sơ Trụ Bồ Tát trụ trong Nhất Chân pháp giới, đến Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc, phải biết điều này! Nếu chúng ta dùng một trăm điểm để nói, phải đạt tới mười điểm mới là Sơ Tín Bồ Tát. Ngẫm lại, có thể là hiện thời chúng ta chỉ được một hai điểm, chẳng đạt được mười điểm. Mười điểm nói theo thế gian, sẽ là thánh hiền; chẳng phải là thánh nhân thì cũng đáng gọi là hiền nhân. Hiền nhân quân tử có mấy phần thành thật đối với người khác. Tương phản với chân thành là hư ngụy. Xét theo tỷ lệ phần trăm, chúng ta luôn là hư ngụy chín mươi mấy phần trăm, chân thành chỉ có hai, ba phần trăm là đã khá lắm rồi! Quý vị sẽ dần dần khế nhập Đại Thừa. Chân thành là như thế, mà thanh tịnh cũng là như thế, bình đẳng cũng là như thế, cho đến từ bi cũng là như thế.

Chúng ta dùng Hoa Nghiêm để lãnh hội như vậy, sẽ dễ hiểu, khá dễ hiểu, mà cũng khá dễ nói. Đây là chuyện chúng ta ắt phải nghiêm túc nỗ lực, phải không ngừng nâng cao điểm số của chính mình lên, hy vọng tăng thêm điểm mỗi năm, mỗi tháng. Quả nhiên có thể làm như thế, tôi tin rằng quý vị nhất định đạt được pháp hỷ sung mãn, đúng như Phu Tử đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao). Quý vị sẽ sống rất vui sướng, cuộc sống rất hạnh phúc. Vì sao? Trí huệ nâng cao, trí huệ tăng trưởng, phiền não nhẹ nhàng, đây là đạo lý nhất định. Do đó, đây là lục căn và lục thức của chính mình, [nhìn] từ chỗ này của Bồ Tát, [phán định] đây là “*nội*”.

“*Kinh vân, Bồ Tát đẳng cố*”, “*kinh vân*” là nói tới những bài kệ tụng trong phần sau. Câu đầu tiên trong bài kệ tụng nói về Bồ Tát, chính là [bài kệ] chúng ta vừa mới đọc, “*Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh...*” Vì thế, dùng câu đầu tiên, cũng là câu đầu tiên được nói trong đoạn kinh văn thuộc phần sau [để luận định về các sự là nội hay ngoại được nêu trong bài kệ].

Thứ hai, đã có trong, ắt phải có ngoài. Ngoài là...

(Sớ) Tha thân, hoặc y chánh tư cụ đẳng.

(疏)他身，或依正資具等。

(Sớ: Thân kẻ khác, hoặc là y báo, chánh báo, hay những vật dụng cần thiết cho cuộc sống v.v...)

Giống như câu đầu tiên, “*Bồ Tát tại gia*”, tại gia thì trong nhà quý vị có cha mẹ, có anh em, có vợ, con. Ngoài tự thân thì đều là Tha, tức là kẻ khác. Hoặc là nói “*y, chánh, tư cụ*”, “*Y*” (依, y báo) là hoàn cảnh sống của chúng ta. “*Chánh*” (正, chánh báo) là hoàn cảnh nhân sự, như cha mẹ, anh em, vợ con. Đó là Chánh. Tất cả đất đai, nhà cửa, cho đến những thứ cần dùng trong cuộc sống đều thuộc loại y báo, [đều có thể gọi là] “*tư thân chi cụ*” (資身之具, những vật dụng cần thiết cho cuộc sống). Nay chúng ta nói là hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất trong gia đình, khiến cho chúng ta sống tốt đẹp hơn!

(Sớ) Kinh vân, tại gia đẳng.

(疏)經云，在家等。

(Sớ: Kinh nói, “tại gia” v.v...)

Ngày hôm qua, tôi suy nghĩ rất lâu, vì năm nay, Cục Tôn Giáo Nhà Nước của Trung Quốc muốn mở luận đàn về Phật giáo trên thế giới, chuyện này tốt lắm! Tôn giáo của Trung Hoa ngả theo hướng thế giới. Chủ đề là “*thế giới hài hòa thực hiện từ cái tâm*”. Tâm tịnh, ắt cõi Phật tịnh; tâm an, ắt chúng sanh an; tâm bình, ắt thiên hạ bình. Chủ đề này hay lắm! Thực hiện từ nội tâm của chính chúng ta, phải thật sự làm, chớ nên làm giả, phải tương ứng với phẩm Tịnh Hạnh. Trước đây không lâu, lão hòa thượng Mãn Thành ở Lư Giang có một nhóm người theo Ngài xuất gia, nghe nói là hơn năm mươi người. Lão hòa thượng nói với tôi về vấn đề thọ giới, tôi nghĩ rằng: Vẫn là chẳng thọ giới thì hay hơn! Hiện tại là thời kỳ Mật Pháp, chúng ta thấy cỏ nhân, Ngẫu Ích đại sư, sau khi thọ giới tỳ-kheo, đã đối trước chư Phật, Bồ Tát thoái giới, trả giới tỳ-kheo lại cho Phật, Bồ Tát, chính mình suốt đời giữ giới Sa-di. Vì thế, trong rất nhiều bản chú sớ, lão nhân gia ghi là “*Bồ Tát Giới Sa-di*”. Sa-di thuộc địa vị học trò, chúng ta hy vọng sẽ thật sự thực hiện, suốt đời đều là học trò. Nếu là tỳ-kheo, tỳ-kheo là Thiên Nhân Sư, thuộc địa vị thầy. Chính chúng ta hãy suy ngẫm đức hạnh, học vấn, và tu trì của chính mình đều không đủ, vẫn khiêm hư một chút thì tốt hơn. Suốt đời làm Sa-di, vậy là đã rất cao rồi!

Lần thoái lui ấy, Ngẫu Ích đại sư lui xuống làm Sa-di, đồ đệ của Ngài [tự nhủ]: “Thầy của ta là Sa-di, ta chẳng sánh bằng thầy được”, vậy thì làm như thế nào? Thoái lui! Do vậy, học trò, tức đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời. Ngẫu Ích Đại Sư Toàn Tập là do pháp sư Thành Thời chỉnh lý, xuất bản, lưu thông cho đời sau. Ngài Thành Thời cũng hạ thấp, hạ thấp càng nhiều hơn nữa, tự xưng là “*xuất gia ưu-bà-tắc*”, đúng là danh xứng với thực. Trong quá khứ, tôi ở Đài Loan có một con dấu, tôi cũng hạ thấp, con dấu của tôi khắc chữ “*xuất gia ưu-bà-tắc*”.

Như vậy thì mới là danh xứng với thực! Vì sao? Không chỉ là hiện thời chúng ta chẳng hành được giới tỳ-kheo, mà giới sa-di cũng chẳng hành được luôn! Có thể tu Ngũ Giới tốt đẹp, khéo hành Ngũ Giới, Thập Thiện thì đã tuyệt vời lắm rồi! Suốt đời gìn giữ Ngũ Giới, Thập Thiện, chúng ta xuất gia, là xuất gia ưu-bà-tắc, danh chánh ngôn thuận, danh phù hợp thực, đó là đúng!

Ở Trung Hoa, cũng có một vị đại đức rất lỗi lạc. Tôi nói ra, các vị đều biết ngay, chính là pháp sư Hoàng Nhất. Pháp sư Hoàng Nhất tự xưng là “*xuất gia ưu-bà-tắc*”. Do vậy, đối với [danh xưng] “*xuất gia ưu-bà-tắc*”, chúng ta thấy vị thứ nhất là Thành Thời. Ngài là người sống cuối đời Minh, [tức là] cuối đời Minh đầu đời Thanh. Ta thấy vị thứ hai là Hoàng Nhất đại sư. Nay chúng ta ngẫm lại, chúng ta kém cõi hơn Hoàng Nhất đại sư. Danh xứng với thực, nay chúng ta xác thực là giữ vững Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, yêu cầu chính mình ắt phải làm được, đây là thân phận xuất gia. Vì thế, chúng tôi muốn thoái lui Tam Đàn Đại Giới để dùng thân phận gì? Xuất gia ưu-bà-tắc. Xác thực là chúng ta làm sự nghiệp Bồ Tát, vì thế, thêm [chữ Bồ Tát] vào đằng trước, thành “*Bồ Tát xuất gia ưu-bà-tắc*”. Đây là danh chánh ngôn thuận. Tôi hy vọng những người mới thế độ xuất gia đều có thể hiểu rõ đạo lý này, chẳng dám tùy tiện tham dự thọ giới, tự cho mình là bậc đại thánh. Đeo danh xưng “*đại thánh*”, danh chẳng phù hợp thực, vậy thì quý vị phải nghĩ đến một câu ngôn ngữ của cổ nhân: “*Trước cửa địa ngục, tảng đạo đông*”? Nghĩ đến câu nói ấy, run rẩy sợ hãi, lẽ nào chẳng sợ hãi? Hãy ngẫm xem bản thân chúng ta đã làm được bao nhiêu? Nhất định phải biết điều này, chớ nên không biết! Chính mình phải khiêm hư, phải cung kính, quyết định không dám đứng trước người khác, đứng sau người khác tốt hơn, chẳng dám đứng trước người khác. Đây là nói đến Tha.

Lại xem đoạn thứ hai, là Sự.

(Sớ) Thứ Sự diệt nhị chủng.

(疏)次事亦二種。

(Sớ: Sự kế đó cũng có hai loại).

Cũng gồm có hai loại.

(Sớ) Nhất năng phát nguyện giả, nhị sở nguyện chúng sanh. Kinh vân, đương nguyện chúng sanh cố.

(疏)一能發願者，二所願眾生。經云，當願眾生故。

(Sớ: Một là người có thể phát nguyện, hai là chúng sanh được nguyện. Kinh nói “nguyện cho chúng sanh”).

Câu “*đương nguyện chúng sanh*” có lời nguyện của chính mình. “*Nguyện chúng sanh*” là cảnh giới, “*đương nguyện*” là bản thân ta phát nguyện, [đó là] người có thể phát nguyện. Khi chúng ta niệm một trăm bốn mươi một nguyện ấy có thật sự là phát nguyện hay không? Niệm hằng ngày, buổi sáng niệm một lần, buổi tối niệm một lần, tối thiểu là [niệm trong] công khóa sáng tối. Trong công

khóa sáng tối đều có Tam Quy Y, ba nguyện Tam Quy Y cũng thuộc trong một trăm bốn mươi một nguyện. “*Tự quy y Phật*”, ta có quy y Phật hay không? Đây là điều thứ nhất phải chú ý, ta có quy y Phật hay không? Tôi đánh số một trăm bốn mươi một nguyện ấy từ thứ nhất đến thứ một trăm bốn mươi một. Số thứ tự của Tam Quy Y sẽ là hai mươi, hai mươi một, hai mươi hai, đây là thứ tự của chúng. Điều thứ hai mươi là “*tự quy y Phật*”, hai mươi một là “*tự quy y Pháp*”, hai mươi hai là “*tự quy y Tăng*”. Chúng ta có quy y hay không?

Tôi đã giảng về Tam Quy khá nhiều lần, có ghi âm lẫn ghi hình, còn có cả tập sách nhỏ mang tựa đề Truyền Thọ Tam Quy. Sáng tối đều niệm, nhưng chẳng Quy, mà cũng chẳng có Y. “*Quy*” (皈) là quay đầu. Quay đầu là bờ. Chẳng quay đầu! “*Y*” (依) là nương cậy, chúng ta chẳng nương tựa, chẳng dựa vào Phật. Chúng ta y gì? Vẫn là y (dựa vào) phiền não và tập khí của chính mình. Trong cuộc sống, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, chẳng nương theo giáo huấn của đức Phật; vì thế, tôi nói là “chẳng có quy, mà cũng chẳng có y!” Phật là giác, quy y Phật là quy y giác. Tương phản của giác là mê. Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, đây là mê. Nguyện này dạy chúng ta từ mê quay về giác, giác chứ không mê, đây mới là thật sự quy y Phật. Từ tà quay về chánh, tức chánh tri chánh kiến. Từ tà tri tà kiến quay về nương cậy chánh tri chánh kiến; đây là quy y Pháp. Quy y Pháp là chánh chứ không tà. Tăng là thanh tịnh, tương phản của thanh tịnh là ô nhiễm! Nay chúng ta tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, hiện thời còn có sắc thân ô nhiễm. Xã hội hiện thời ô nhiễm nghiêm trọng. Chúng ta phải biết từ ô nhiễm mà quay về, nương tựa tâm thanh tịnh, nương tựa thân thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, quý vị tự nhiên khỏe mạnh, sống lâu!

Chúng ta niệm Tam Quy mỗi ngày, có thật sự quay đầu hay không? Có thật sự nương tựa Tam Bảo Giác Chánh Tịnh hay không? Nếu chẳng có, mỗi ngày chúng ta sáng niệm điều này, tối niệm điều này, có lúc tôi nói khó nghe là “*dấy vọng ngữ*”, lừa Phật, lừa Bồ Tát. Công khóa sáng tối, sáng lừa Phật, Bồ Tát một lần, tối lại lừa các Ngài lần nữa, sao mà nhẫn tâm thế? Thật sự quay đầu, thật sự có nương tựa. Thực hiện ở chỗ nào? Nay chúng tôi đề xướng phải thực hiện ở Đệ Tử Quy, thực hiện bằng Thập Thiện Nghiệp, sẽ là thật sự “*danh phù hợp thực*”, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm.

Câu thứ nhất [trong Tam Tự Quy] nói về người phát nguyện và chúng sanh được phát nguyện. Không chỉ là chính mình làm như vậy, mà còn nguyện, có ý niệm ấy, hy vọng hết thảy chúng sanh đều có thể quy y Tam Bảo, đều có thể thực hiện Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp. Chỉ cần chúng ta làm, làm rất tốt đẹp, nhất định sẽ ảnh hưởng đến người nhà quý vị. Lâu ngày chầy tháng, mọi người thấy quý vị là người tốt như vậy, sẽ bị ảnh hưởng! Chúng ta chẳng có cách nào cảm động người nhà là do chính mình làm chưa đủ tốt. Chính mình thật sự làm tốt đẹp, há có lẽ nào chẳng cảm động người khác? Vì thế, cổ đại đức đã nói rất hay: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*”, [nghĩa là] chúng ta chẳng đạt được mục tiêu mong mỏi, hãy quay đầu phản tỉnh. Chẳng phải là không thể giáo hóa người khác, mà là do đức hạnh của chính mình chẳng đủ. [Hay nói rõ hơn, chẳng thể giáo hóa người khác là do] trí huệ và đức hạnh của chúng ta chẳng đủ.

Nhất định là phải tăng cường trí huệ và đức hạnh của chính mình, quý vị mới mong cảm động người nhà, mới có thể cảm động láng giềng, làng xóm, cảm động hết thảy đại chúng trong xã hội, nhất định là phải thực hiện từ bản thân của chính mình.

(Sớ) Hậu sự diệc nhị.

(疏)後事亦二。

(Sớ: Chuyện sau đó cũng có hai điều).

Đấy là Sự, xét theo Sự thì có thứ nhất, thứ hai và thứ ba. “Sự” thứ ba chính là:

(Sớ) Nhất giả tự ích.

(疏)一者自益。

(Sớ: Một là chính mình được lợi ích).

Chính quý vị đạt được lợi ích.

(Sớ) Do thử chư nguyện, thành tiền chư đức.

(疏)由此諸願，成前諸德。

(Sớ: Do các nguyện này mà thành tựu các đức trên đây).

Nói tổng quát là “*có thể đạt được hết thảy các công đức thù thắng, nhiệm màu*”; do đó, quý vị phải biết dụng tâm. Biết dụng tâm như thế nào? Phật, Bồ Tát từ bi tột bậc. Ngài nêu ra nhiều thí dụ như thế, [một trăm bốn mươi một nguyện là] một trăm bốn mươi một thí dụ nhằm dạy quý vị trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, đãi người tiếp vật, phải dụng tâm như thế nào? Nếu quý vị đứng như pháp tu hành, dụng tâm như vậy, sẽ chẳng hai, chẳng khác chư Phật Như Lai và Pháp Thân Bồ Tát. Trong cuộc sống hằng ngày, trong đãi người tiếp vật, đức Phật dụng tâm như thế nào? Là như thế đó. Chúng ta phải khéo học, phải học hiểu! Quý vị sẽ thành tựu trí huệ và đức hạnh của chính mình!

Quý vị thấy trong phần trước đã giảng về “*thắng diệu*”, “*thắng*” (勝) là thù thắng, “*diệu*” (妙) là chẳng chấp tướng. Trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta đã đọc rồi đó: “*Lìa hết thảy tướng, chính là hết thảy các pháp*”. Tức là hết thảy các pháp đều là công đức thắng diệu, là công đức thù thắng. Lìa hết thảy tướng, công đức nhiệm màu! Chính là tướng mà ly tướng (tức tướng ly tướng), Ly và Tức đồng thời; đấy là Bồ Tát, là Phật, chẳng phải là Nhị Thừa! Nhị Thừa lìa hết thảy tướng, các Ngài thật sự lìa; vì thế, các Ngài chẳng giáo hóa chúng sanh. Các Ngài ngại chúng sanh chẳng dễ dạy, [cho nên] không dạy. Vì thế, chẳng có Bồ Đề tâm. Trong Bồ Đề tâm có đại từ đại bi, các Ngài chỉ có thanh tịnh, chẳng có từ bi. Do vậy, Nhị Thừa ở trong tứ thánh pháp giới, chẳng trụ trong Nhất Chân pháp giới; Bồ Tát trụ trong Nhất Chân pháp giới. Đấy là “*tự ích*”, tức là lợi ích

chính mình, thành tựu công đức thù thắng, vi diệu cho chính mình. Điều thứ hai là...

(Sớ) Ích tha.

(疏) 益他。

(Sớ: Lợi ích người khác).

Tạo lợi ích cho kẻ khác.

(Sớ) Do thử phát nguyện, nguyện chúng sanh cố.

(疏) 由此發願，願眾生故。

(Sớ: Do vậy bèn phát nguyện, nguyện vì chúng sanh).

Nguyện ấy chẳng phải là nguyện rộng tuếch. Nói theo cách hiện thời, nguyện ấy là “*ảnh hưởng*”! Ta phát nguyện, nhất định phải làm được, tất nhiên sẽ có thể ảnh hưởng đến người và vật chung quanh ta. Con người có thể ảnh hưởng vật, vật cũng có thể ảnh hưởng con người. “*Vật*” (物) là gì? Núi, sông, đại địa, hết thảy chúng sanh! Người phát đại nguyện, phát thiện tâm, ý niệm Từ của quý vị sẽ giống như làn sóng điện từ (electromagnetic wave) phóng xạ, giống như sóng ánh sáng. Luồng sóng thiện tâm và thiện nguyện ấy tràn khắp pháp giới, hư không giới. Cường độ sóng hoàn toàn tỷ lệ thuận với cái tâm phát nguyện của quý vị, giống như tỷ dụ một trăm điểm mà chúng tôi vừa mới nói. Nay chúng ta phát nguyện, dường như chẳng có cảm ứng to tát gì! Thật ra là cảm ứng không rõ rệt! Vì sao? Làn sóng ấy phát ra quá yếu, chẳng mạnh! Tuy rất yếu, nó vẫn tràn khắp pháp giới. Nếu chúng ta có cường độ, có cường độ mười phần trăm hoặc hai mươi phần trăm, sẽ sanh ra hiệu quả rất lớn. Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Hoa Nghiêm là mười phần trăm. Nhị Tín, tức Bồ Tát thuộc địa vị Nhị Tín trong Đại Thừa Viên Giáo là hai mươi phần trăm, sự cảm ứng rất rõ rệt. Hình tượng, động tĩnh, và động tác của Ngài cũng thế, đều như đang nhập Định, đều có thể khiến cho núi, sông, đại địa bị ảnh hưởng. Đối với chuyện này, chỉ cần quý vị liễu giải thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản, sẽ hiểu rõ!

Thiện tâm chân thành, có thể khiến cho hoàn cảnh bên ngoài đều trở thành tốt đẹp, điều ấy được diễn tả là “*cảnh chuyển theo tâm*”. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Vì thế, nay chúng ta chẳng thể cảm hóa xã hội này, chẳng thể khiến cho hoàn cảnh vật chất trở nên tốt đẹp hơn, [nguyên nhân là do] chúng ta làm chẳng đủ! Chính mình phải nghiêm túc phản tỉnh, kiểm thảo chuyện này! Cớ sao chẳng làm đủ? Dấy lòng danh lợi, vẫn là tranh danh, đoạt lợi, đối với thứ chính mình ưa thích, vẫn muốn giành lấy, vẫn có tâm tham. Tuy chính mình đã có, thấy người khác rất cần, [thế mà] ôm lòng keo kiệt, chẳng chịu bố thí. Khi thấy chính mình gặp chuyện chẳng vừa lòng, cảm thấy bực mình, ngay lập tức cáu giận, sân khuể liền dấy lên! Khi thấy người khác tốt hơn chúng ta, bèn dấy lòng ganh tỵ. Chư vị hãy ngắm xem,

chính mình có phải là hạng người như thế hay chẳng? Nếu là như vậy, sẽ chẳng có phần. Đối với Bồ Đề tâm như đức Phật đã dạy, chúng ta chẳng phải là niệm suông rồi thôi! Có [Bồ Đề tâm] ở miệng, trừ miệng có [Bồ Đề tâm] ra, chẳng có gì hết, trong tâm quý vị chẳng có, nơi hành vi chẳng có, làm sao có thể thành tựu công đức thắng diệu cho được? Chúng ta học Phật kiểu đó thì vẫn có thể đạt được, [tức là] có thể đạt được hết thảy nghiệp nhân quả báo trong tam đồ lục đạo, chẳng phải là thành tựu công đức thù thắng nhiệm màu! Những gì chúng ta đã làm vẫn là nghiệp báo của tam đồ, chớ nên không cảnh giác điều này!

Nhất là những người tuổi đã xế bóng, người Hoa thường nói từ tuổi sáu mươi trở đi là “*vãn niên*” (tuổi xế chiều). Người trẻ tuổi vẫn chẳng thể lãnh hội tầm khấn yếu của chuyện này. Từ sáu mươi tuổi trở đi, đời này đã qua, niệm niệm phải tính toán cho đời sau, đời sau ta sẽ đến nơi đâu? Dẫu trong quá khứ, sáu mươi năm trước đã tạo đủ mọi ác nghiệp, nếu sáu mươi tuổi mà thân thể khỏe mạnh thì giác ngộ, quay đầu, vẫn kịp! Kinh vãng sanh nói càng thù thắng hơn, từ bi đến mức tốt bậc. Chỉ cần quý vị một hơi thở chưa dứt, sửa lỗi đổi mới, tu sám hối đều kịp. Con người chớ nên tự vứt bỏ, tự ruồng rẫy chính mình, gặp gỡ Phật pháp đúng là chẳng dễ dàng! Sau khi đã gặp gỡ, nhất định là phải hiểu rõ, nhất định là phải giác ngộ, nhất định phải thật sự quy y, y giáo phụng hành. Pháp này đúng là ta và người cùng được lợi, tự lợi chẳng thể nghĩ bàn, lợi tha cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp phần khai thị kệ đó của Thanh Lương đại sư.

(Sớ) Thử hậu nhị cú, hoặc tiền cú thị nhân, hậu cú thị quả, như vân sở hành vô nghịch, thành Nhất Thiết Trí đẳng.

(疏) 此後二句，或前句是因，後句是果，如云所行無逆，成一切智等。

(Sớ: Hai câu sau đó, hoặc câu trước là nhân, câu sau là quả. Như nói “sở hành chẳng trái nghịch, thành Nhất Thiết Trí” v.v...)

“*Sở hành vô nghịch*” là nhân, “*thành Nhất Thiết Trí*” là quả. Những trường hợp giống như vậy trong phần kệ tụng rất nhiều. Đối với câu thứ ba và thứ tư, có lúc, câu trên là nhân, câu dưới là quả. “*Sở hành vô nghịch*”: “*Nghịch*” (逆) là chống trái giáo huấn của đức Phật. Giáo huấn của đức Phật ở trong kinh luận; Tam Tạng kinh luận đều là giáo huấn của đức Phật. Cổ nhân đã nói rất hay: “*Kinh luận ấn tri kiến, giới luật chánh hành vi*” (Kinh luận ấn chứng tri kiến, giới luật uốn nắn hành vi). Chúng ta nói “thân, khẩu, ý”, tức là ngôn ngữ và tạo tác đều phải nương theo giới luật, khởi tâm động niệm phải nương theo kinh luận. Tam Tạng không gì chẳng nhằm dạy thân, ngữ, ý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta thảy đều chánh đáng.

Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Tiêu chuẩn là Tánh Đức, giáo pháp Đại Thừa gọi nó là Pháp Tánh. Ba nghiệp thân, ngữ, ý đều có thể tương ứng với Pháp Tánh, chẳng trái nghịch, người ấy là Pháp Thân Bồ Tát, là chư Phật Như Lai. Nếu có trái nghịch, mức độ trái nghịch lớn hay nhỏ, cạn hay sâu, rộng hay hẹp khác nhau. Hễ trái nghịch ít, chẳng tổn hại đến điều tốt đẹp tổng quát, sẽ là những người thuộc tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, chưa thể hoàn toàn đạt đến “không trái nghịch”. Hoàn toàn đạt đến “chẳng trái nghịch” chính là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Sở hành của các Ngài chẳng trái nghịch, thành Nhất Thiết Trí. Nhất Thiết Trí [ở đây] bao gồm ba loại trí huệ, tức là Nhất Thiết Trí, Đạo Chứng Trí, và Nhất Thiết Chứng Trí. Dùng ba chữ ấy vì mỗi câu trong kệ tụng là bốn chữ, cho nên hễ nêu lên một, quý vị sẽ nghĩ những thứ sau trong ba thứ đều được bao gồm trong ấy. Thành tựu Nhất Thiết Trí, là từ Sơ Trụ trở lên! Chúng tôi thường nói: Trong hết thảy các pháp, chúng ta nói là đối với người, đối với sự, đối với vật, chẳng có chấp trước, người Hoa nói là “chẳng có thành kiến”, bất cứ điều gì cũng đều tốt đẹp, chẳng còn chấp trước nữa! Đây là A La Hán.

Ví như chuyện ăn uống, tôi ở Tân Gia Ba, nghe các đồng học Tân Gia Ba kể: Người thuộc thế hệ trước, Hoàng Nhất đại sư và pháp sư Quảng Hiệp ở Tân Gia Ba là bạn bè rất thân thiết. Pháp sư Quảng Hiệp quê ở Phước Kiến, hai Ngài từng ở chung một chỗ tại Hạ Môn một thời gian. Pháp sư Quảng Hiệp hết sức tôn kính Hoàng Nhất đại sư, hết sức ngưỡng mộ, vị này thật sự là một người xuất gia có đức hạnh. Do vậy, Hoàng Nhất đại sư nhận lời mời của Sư, sang Mã Lai và Nam Dương hoằng pháp, trụ tại tinh xá của Sư, tức Chiêm Bồ Viện⁵. Tôi đã đến nơi đó, cơ sở không lớn, có một dãy nhà nhỏ. Một cụ già kể với tôi, pháp sư Hoàng Nhất sống rất đơn giản, chăm sóc Ngài rất dễ dàng. Đối với chuyện ăn ở, cho gì Ngài ăn nấy, Ngài chẳng có phân biệt. Có những món ăn nấu mặn chát, có người hỏi: “Thưa pháp sư! Có phải là mặn quá hay không?” Ngài đáp: “Mặn có cái ngon của mặn”. Nấu quá lạt, “Lạt có cái ngon của lạt”. Chẳng có gì không tốt, đây là hiện thân thuyết pháp.

Trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta: Tùy duyên, chứ không phan duyên. Tùy duyên thì bất cứ điều gì cũng được! Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, đi khát thực, cho gì ăn nấy, chắc chắn là chẳng có phân biệt. Chẳng thể nói: Mỗi lần đi [khất thực], nhà kẻ giàu có sẽ cúng dường chư Tăng thức ăn rất ngon, hằng ngày đến nhà họ khất thực. Chẳng có chuyện ấy! Mặt khác, nhà người nghèo khó, [thực phẩm] ăn rất tẻ. Tâm Phật, Bồ Tát là bình đẳng. Vì thế, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, tu ở chỗ nào? Tu ngay trong cuộc sống, tu ngay trong nhân sự, tu trong hoàn cảnh, quý vị mới thật sự tu thành công! Tu gì vậy? “Sở hành vô nghịch”, quyết định tuân thủ giáo huấn của đức Phật, quý vị chớ nên kén chọn, món này ngon, món kia dở, chớ nên!

⁵ Chiêm Bồ (薺葡) là cách phiên âm khác của chữ Campaka. Cách phiên âm phổ biến hơn là Chiêm Bạc (瞻蔔). Đây là một loại hoa thơm, cánh hoa giống như hoa Ngọc Lan, nhưng to hơn, màu vàng chanh, có mùi thơm ngát. Do đó, người ta thường gọi cây này là hoa Ngọc Lan Vàng.

Vì thế, một bát cơm đức Phật dùng, do rất nhiều người bố thí, chẳng phải là một nhà. Cơm ấy được gọi là “*Ca-sa*”. Áo chúng ta mặc gọi là áo ca-sa. Ca-sa là tiếng Ấn Độ, có nghĩa là gì? Hỗn tạp! Y phục ấy là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, năm màu ấy được gọi “*chánh sắc*”. Đức Phật nhuộm y, hòa chung năm màu đó, nhuộm thành màu ấy, nên gọi là áo Ca-sa. Ăn cơm là xin từ từng nhà do người ta cúng dường. Đức Phật dạy các đệ tử khát thực, chỉ được xin từ bảy nhà, tức là từ bảy gia đình. Nếu bảy nhà đều không cúng dường, quý vị chẳng thể đến xin nhà thứ tám, hãy trở về, ôm bát rỗng. Quay về như thế nào? Chia sót từ bát của các đồng học xin được nhiều. Khát thực chẳng phải là sau khi xin được, quý vị có thể vừa đi vừa ăn, chẳng thể được! Phải về đến chỗ cư trú của chính mình, dưới cội cây, mọi người đã đều trở về cả rồi, mới cùng nhau ăn cơm. Rất có quy củ, có trật tự, chẳng phải là mỗi người xin được liền ăn phần của mình, chẳng phải vậy! Sau khi trở về, nói chung là đem tất cả cơm trộn lẫn với nhau, quý vị có thể ăn bao nhiêu, bèn lấy bấy nhiêu. Đó là bình đẳng.

Do vậy, một bát cơm ngàn nhà! Quý vị liễu giải ý nghĩa này, chẳng giả! Thuở ấy, một ngàn hai trăm năm mươi lăm đồ đệ của Ngài, mọi người đi khát thực. Sau khi trở về, trộn lẫn cơm với nhau, chẳng phải là một bát cơm ngàn nhà ư? Điều này chẳng giả, mà là thực tại. Điều là hỗn hợp, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, cơm và thức ăn ở cùng một chỗ, nuôi nâng sắc thân này. Phải luôn ghi nhớ, hết thầy đều tùy duyên, đừng phan duyên, hết thầy cũng chẳng cần làm phiền kẻ khác! Phật pháp là “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, nói chung, chẳng khiến cho người khác khó xử, điều này rất quan trọng! Vì thế, trong kinh luận, đức Phật thường nói: Bồ Tát ở đâu cũng sẽ khiến cho hết thầy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, chớ nên khiến cho họ sanh phiền não. Hễ sanh phiền não, sẽ chẳng phải là Bồ Tát.

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, luôn lợi ích chúng sanh, chẳng nhằm lợi ích chính mình. Vì sao chẳng lợi ích chính mình? Lợi ích chính mình thì sẽ luân hồi trong lục đạo! Vì sao lợi ích chính mình sẽ luân hồi trong lục đạo? Cái nhân thứ nhất gây nên luân hồi trong lục đạo là chấp trước có Ngã, coi thân này là ta. Kinh Kim Cang nói “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”. Chỉ cần có Ngã, nhất định là sẽ có chúng sanh, sẽ có thọ giả, trọn đủ bốn tướng. Đây là cái nhân của sự luân hồi trong lục đạo. Vì thế, đức Phật dạy mọi người: Nếu quý vị muốn lìa khỏi lục đạo, trước hết, phải phá Ngã Chấp, vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Ngã còn chẳng có, đương nhiên là ngã sở hữu càng giả! Vô ngã, vô ngã sở, quý vị mới có thể rời lìa lục đạo! Chấp trước kiên cố ngã và ngã sở, ngay cả niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Những trường hợp như vậy rất nhiều. Quý vị thấy trong Phật môn có quá nhiều văn tự ghi chép chuyện này, nghiệp nhân quả báo đấy!

Có những kẻ tu hành, bất luận tại gia hay xuất gia, cũng khá lắm, chẳng coi trọng tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng coi trọng duyên thế gian, nhưng coi Phật pháp quá trọng, thấy thân rất nhẹ, thấy Phật pháp rất nặng. Ví như thấy pháp vật, kinh sách rất nặng, còn trọng hơn sanh mạng. Quá coi trọng tượng Phật, chấp trước kiên cố. Trong quá khứ, thuở còn trẻ, tôi rất yêu sách, rất coi trọng sách, xác thực

là vượt xa tất cả hết thảy [những thứ khác]. Về sau, khi thầy Lý giảng kinh, đã bảo chúng tôi: “Hễ có ham mê, trong tương lai, sau khi đã chết, quý vị niệm niệm chẳng lìa khỏi chúng. Nếu quá coi trọng kinh sách, sẽ như thế nào? Trong sách có loại bọ giấy. Bọ giấy là những kẻ đòi trước yêu sách, không nở rời khỏi quyển sách. Sau khi đã chết, sẽ sanh làm bọ giấy trong sách”. Thầy Lý dạy chúng tôi như vậy đó. Tôi đã thấy có những kẻ đặc biệt thích cất giữ tượng Phật, tượng lớn, tượng bé, vàng, bạc, đồng, sắt, chuyên môn thích sưu tập tượng Phật, yêu chuộng tượng Phật, là Phật tử kiên thành. Trong tương lai, khi người ấy vãng sanh, sẽ đến nơi đâu? Tôi từng thấy trong tượng Phật bằng gỗ khắc có chuột, tôi hoảng nhiên đại ngộ! Họ chẳng lìa khỏi tượng Phật. Trong tượng Phật có chuột, có gián, có kiến, họ đến đầu thai trong các loài đó. Trong tự miếu chẳng có nam nữ hôn phối, họ bèn đầu thai vào đó. Vì thế, đối với bất cứ vật phẩm gì, chỉ cần có ham chuộng, đều sẽ đem lại phiền phức rất lớn cho quý vị.

Kinh Bát Nhã dạy rất hay: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đức Phật nói lời này có nghĩa là gì? Dạy quý vị thấy đều buông xuống, chớ nên chấp trước. Tôi học Phật đến mười năm, hai mươi năm, mới thật sự buông xuống, bất cứ gì cũng đều có thể [buông xuống], chẳng còn làm những việc ấy nữa! Phải sưu tập một ít sách vở, vì sao? Giảng kinh. Giảng kinh thì cần phải tham khảo tài liệu, cho nên chẳng thể không cất giữ sách vở. Cất giữ sách như thế nào? Trước kia cứ cho là của chính mình, chính mình rất quý tiếc; hiện thời đều tặng cho thư viện. Thời cổ, chùa chiền có tàng kinh lâu (lâu chứa kinh), hãy nên giao hết về tàng kinh lâu, giao cho thường trụ. Hiện thời, chúng tôi chẳng có lầu tàng kinh. Tôi ở Úc có Tịnh Tông Học Viện, học viện cũng giao cho những người trẻ tuổi. Trong học viện có một thư viện quy mô khá, toàn bộ sách vở của tôi đều trao cho thư viện. Ở bên cạnh tôi là một ít tài liệu để tham khảo, tôi cũng chẳng chấp trước những tài liệu ấy. Ngày nào tôi không cần nữa, sẽ đều quyên tặng cho tự viện hoặc biếu tặng cho các trường. Hiện thời, vẫn chưa quyên tặng, trong tâm đã sớm quyên tặng rồi! Chớ nên có mấy may vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thân còn chẳng phải là ta, há có vật ngoài thân!

Đã xuất gia, quý vị lại muốn xây dựng một căn nhà, chẳng phải là lại trở về nhà ư? Chẳng phải là quý vị lại có nhà ư? Dựng một ngôi chùa to, [tức là] bỏ căn nhà nhỏ noi thuộc về gia đình của mình để tìm một căn nhà to! “Ngôi chùa này là của ta, là tài sản của ta, thuộc về ta!” Chỉ cần là “của ta”, phiền phức sẽ kéo tới. Ấn Quang đại sư suốt đời không thu đồ đệ, không truyền giới, không lập tự miếu, là do đạo lý nào? Chúng ta phải suy nghĩ cho nhiều, phải liễu giải cho nhiều. Chẳng tạo nghiệp! Chẳng có lỗi lầm! Suốt đời Ngài làm một chuyện là in kinh bố thí. Mười phương cúng dường, Ngài liền làm một chuyện ấy. Dùng những khoản cúng dường để lo liệu Hoàng Hóa Xã tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu, nay chúng ta gọi [Hoàng Hóa Xã] là Phật Kinh Lưu Thông Xứ, chuyên môn ấn tống kinh điển và thiện thư. Ngay cả sự nghiệp từ thiện cứu tế thông thường, Ngài cũng chẳng làm. Do nguyên nhân gì?

Người làm sự nghiệp từ thiện cứu tế rất nhiều! Sự từ bi cứu tế ấy là “trị đặng ngọn”, chư vị phải hiểu điều này. Người ta chẳng có ăn, tặng lương thực

cho họ; chẳng có mặc, bèn tặng quần áo cho họ. Đây là trị đẳng ngon! Giúp cho kẻ khác giác ngộ, giúp người ta tin nhân quả, giúp người ta đoạn ác tu thiện. Đây là trị tận gốc. Đạo lý này sâu xa. Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, Ngài đã làm gì? Từ thiện cứu tế. Ngài biết khổ nạn của hết thảy chúng sanh do đâu mà có? Từ mê hoặc, điên đảo mà có! Quý vị đã mê, nên mới tạo nghiệp. Quý vị tạo tác nghiệp bất thiện, sẽ có quả báo ác hiện tiền. Nếu quý vị đã giác ngộ, chẳng tạo ác nghiệp. Dẫu có ác nhân, đã đoạn ác duyên, quả báo bất thiện sẽ chẳng hiện tiền. Quý vị làm nhiều chuyện tốt, tạo nhiều thiện nhân, do điều thiện trong đời quá khứ, điều thiện trong đời hiện tại, có nhân, có duyên, quả báo thảy đều hiện tiền. Vì thế, đây mới là từ bi cứu thế thật sự.

Suốt một đời, Thích Ca Mâu Ni Phật làm công tác từ thiện cứu tế, chẳng tốn một đồng, hoàn toàn sử dụng giáo dục. Trong thời kỳ Mạt Pháp, tổ Ấn Quang đã vì chúng ta thị hiện điều này. Nếu chúng ta có thể thấu hiểu, lãnh hội ý Ngài, sẽ có thể hiểu giáo huấn của đức Phật. Chúng ta phải nên học theo Phật như thế nào? Học theo tổ sư như thế nào? Nói theo kinh này, sẽ là “*phải dụng tâm như thế nào thì chúng ta sẽ có thể đạt được hết thảy công đức thắng diệu*”. Công đức thắng diệu ấy là người khác nói, chứ tự mình có [nhận thấy chính mình có công đức thắng diệu] hay không? Chẳng có. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thảy đều chẳng có, công đức ấy mới thật sự là thắng diệu. Trong ấy, hề xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, công đức sẽ chẳng thắng, mà cũng chẳng diệu. Diệu là phải ly tướng. Đây là nói trong bài kệ có nhân, có quả. Câu thứ ba là nhân, câu thứ tư là quả, nhưng cũng không nhất định.

Tiếp đó, [đại sư] nói:

(Sớ) Hoặc nhị câu thị nhân.

(疏)或二俱是因。

(Sớ: Hoặc cả hai câu đều là nhân).

Câu thứ ba và câu thứ tư đều là nhân. Ví như trong kinh này nói:

(Sớ) Xảo sự sư trưởng, tập hành thiện pháp đẳng.

(疏)巧事師長，習行善法等。

(Sớ: “Khéo thờ sư trưởng, tu tập pháp lành” v.v...)

“Đẳng” (等) có nghĩa là [những bài kệ] thuộc loại này, [tức là] cả hai câu [ba và bốn] đều là nhân. “Xảo sự sư trưởng” là câu thứ ba, “tập hành thiện pháp” là câu thứ tư. Cả hai câu đều là nhân. “Xảo” (巧) là thiện xảo, “sự” (事) là phụng sự sư trưởng. “Xảo sự sư trưởng” quyết chẳng phải là hằng ngày chăm sóc chuyện ăn, mặc, ở, đi lại, hầu hạ thầy rất chu đáo. Thầy không cần những điều ấy. Thầy cần học trò làm gì? Cần học trò y giáo phụng hành, cần học trò phiền não tập khí mỗi ngày giảm nhẹ, trí huệ và phước đức mỗi ngày một tăng trưởng,

thầy thấy vậy sẽ hoan hỷ. Bởi lẽ, quý vị thật sự đạt được “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Đây là thật sự “*xảo sự*”. Vì thế, câu kế tiếp là “*tập hành thiện pháp*”. Phương tiện thiện xảo thầy đều thực hiện trong học tập. Học tập trong cuộc sống, học tập trong xử sự, đãi người tiếp vật, học tập hành thiện! Như kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói: “*Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp*”, thân, ngữ, ý nghiệp chẳng có gì bất thiện.

Một ý nghĩa khác, “*xảo sự sư trưởng*” là đối với hai mươi bốn môn oai nghi, thiện xảo phương tiện trong Sa Di Luật Nghi thầy đều thực hiện, đều làm được. Đây là Sự. “*Xảo*” có nghĩa là gì? Quý vị làm những chuyện ấy đều là giáo dục. Vì sao? Có nguyện ở trong ấy. Ta làm cho người khác thấy, nêu gương tốt cho những người ấy, nhắc nhở họ. Đây là Xảo. Phải hiểu, chẳng có gì không phải là giáo dục. Chẳng có gì không nhằm lợi ích và giáo hóa chúng sanh. Tự hành vốn là dạy người khác, dạy người khác vốn là tự hành. Tự hành và dạy người khác chẳng hai. Chúng ta lễ kính sư trưởng; dầu sư trưởng chẳng cần, chúng ta phải làm đúng lý, đúng pháp, làm cho người khác thấy. Hiện thời, rất nhiều kẻ chẳng biết tôn kính thầy, chẳng biết hiếu thuận cha mẹ. Chúng ta phải nêu gương hiếu thuận cha mẹ, tôn kính thầy cho người khác nhìn vào. Đây là Xảo. Nói cách khác, đều là diễn tuồng! Cha và con diễn tuồng cho người khác xem, diễn cho những kẻ cha con bất hòa, cha con có mâu thuẫn trông thấy, nhằm khuyên dạy họ. Đối với những kẻ chẳng tôn trọng thầy, thầy và trò diễn tuồng, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật và các học trò của Ngài, một ngàn hai trăm năm mươi lăm người, diễn tuồng, diễn cho chúng ta xem. Đây là “*xảo sự*”.

Hoặc là...

(Sớ) Nhị câu Phật quả.

(疏) 二俱佛果。

(Sớ: Cả hai đều là Phật quả).

Câu ba và câu bốn đều là quả. Quý vị thấy trong phần trước, câu ba và câu bốn đều là nhân; ở chỗ này, hoàn toàn đều là quả. Ví như trong lời nguyện đã nói, “*vĩnh ly phiền não*” và câu thứ tư là “*cứu cánh tịch diệt*” đều là quả. Vĩnh viễn rời lìa phiền não là quả, rốt ráo tịch diệt cũng là quả. Rốt ráo tịch diệt chính là Đại Niết Bàn! Tu học Phật pháp, chẳng có gì khác! Nói thật ra, tám chữ ấy cũng là pháp môn Đại Tổng Trì, đã nói trọn hết. Phật pháp tu gì vậy? Chính là đoạn phiền não. Phiền não là gì? Nói thô thiển thì là thất tình ngũ dục, thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn; ngũ dục là tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ nghỉ. Những thứ ấy thời thời khắc khắc dẫn khởi tham, sân, si, mạn, hai mươi sáu món phiền não được nói trong Bách Pháp, những thứ ấy đều dẫn dụ quý vị!

Vĩnh viễn lìa phiền não, những thứ ấy ở bên ngoài, tâm quý vị thanh tịnh, chẳng bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, đó là “*ly phiền não*”. Ly phiền não chẳng phải là một hai lúc, mà là vĩnh viễn lìa phiền não. Mở đầu của việc lìa phiền não là Nhẫn, nhẫn nhục, nhẫn nại. Nhẫn lâu ngày, sẽ đắc Định. Định có thể chế phục phiền não. Công phu định lực càng sâu, thời gian chế phục càng dài, vẫn

chưa vĩnh viễn lìa khỏi. “*Vĩnh ly*” là gì? Do Định, khai trí huệ. Sau khi trí huệ đã khai, chuyển phiền não thành Bồ Đề, tức là chuyển biến phiền não thành Bồ Đề, vĩnh viễn chẳng có phiền não! Người ấy là ai? Chính là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Kinh luận Đại Thừa thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vĩnh viễn lìa phiền não*”. Trong mười pháp giới, thuộc về Định, đã chế phục phiền não, chưa chuyển. Người ấy vừa chuyển, sẽ thoát lìa mười pháp giới. Thoát lìa mười pháp giới, người ấy sẽ đến Hoa Tạng, tức là Nhất Chân pháp giới. Người niệm Phật do công phu như vậy, sanh vào Tây Phương Cực Lạc thế giới là sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Hễ sanh vào nơi ấy, sẽ là “*hoa nở thấy Phật*”. Người ấy chẳng phải là sanh vào Phàm Thánh Độ, chẳng phải là sanh vào cõi Hữu Du, vì người ấy đã vĩnh viễn lìa phiền não. Chế phục phiền não, chế phục sâu xa, sanh vào Phương Tiện Độ. Chế phục nông cạn, vừa mới chế phục, sẽ sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

“*Cứu cánh tịch diệt*” chính là Phật quả rốt ráo, còn cao hơn Đẳng Giác một tầng. Đây là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là Phật quả rốt ráo. Trong thứ tự được sắp đặt trong Hoa Nghiêm, sẽ là địa vị thứ bốn mươi hai, cao nhất! Bốn mươi địa vị trước đó là Pháp Thân Bồ Tát, địa vị bốn mươi một là Đẳng Giác Bồ Tát, địa vị bốn mươi hai chính là tịch diệt rốt ráo. Vì thế, vĩnh viễn lìa phiền não là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, “*tịch diệt rốt ráo*” chính là địa vị thứ bốn mươi hai, tức Phật quả rốt ráo. Thấy đều là quả báo.

Nay chúng ta muôn tu, chẳng phải là cao như thế! Nay chúng ta muôn học là chế phục phiền não. Muốn chế phục phiền não, chẳng thể không có trí huệ. Trí huệ từ đâu mà có? Đọc kinh, nghe giảng, xem chú giải của các bậc đại đức xưa nay. Từ những chỗ ấy mà đạt được một chút trí huệ. Ta biết bao nhiêu, bèn làm bấy nhiêu, như vậy thì mới hữu dụng. Tuy biết mà làm không được, vô dụng! Vì thế, chẳng thể học quá nhiều. Vì sao? Học quá nhiều, chắc chắn là quý vị chẳng làm được. Cổ nhân dạy học, đối với Phật pháp lẫn pháp thế gian, đều chẳng có ngoại lệ. Thầy luôn luôn là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Học một thứ, trò do chuyên chú mà được lợi ích. Chớ nên học nhiều, chớ nên học tạp. Học Phật, từ lúc mới phát tâm cho đến tám mươi tuổi, chín mươi tuổi, cũng chớ nên không tuân thủ quy củ này! Nhất định phải là một môn, chớ nên học tạp, chớ nên học nhiều, quý vị sẽ có thành tựu. Huống chi trong kinh, đức Phật thường dạy: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Hiểu một pháp môn, môn nào cũng đều hiểu rõ!

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nêu một khuôn mẫu tốt nhất. Thông một môn, hết thấy đều thông. “*Một môn*” của Ngài chính là kinh Kim Cang do Ngũ Tổ đã giảng. [Ngũ Tổ] có giảng trọn hết kinh Kim Cang hay không? Chẳng có! Tổ giảng đến câu “*ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, Ngài bèn hiểu, liền thông đạt, những phần sau [Ngũ Tổ] chẳng cần phải nói nữa. Quý vị thấy đó, đại khái là một phần ba kinh Kim Cang. Ngài đã thông suốt một kinh, hết thấy đều thông. Khi Ngài lánh nạn, đầu tiên là gặp tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng. Vị này suốt đời thọ trì kinh Niết Bàn. Kinh Niết Bàn rất dài, bà ta niệm rất thuộc, chẳng hiểu ý nghĩa trong ấy. Lần ấy, gặp Huệ Năng đại sư, hoan hỷ khôn cùng, cầu Huệ Năng

đại sư giảng giải đại ý của kinh. Huệ Năng đại sư không biết chữ, bảo: “Bà hãy niệm cho tôi nghe”. Bản kinh ấy bà ta đã niệm rất nhiều năm, niệm nhuần nhuyễn, bèn đọc thuộc lòng cho Tổ nghe. Sau khi nghe xong, Huệ Năng đại sư giảng giải cho bà ta, bà ta khai ngộ. Khi đó, Huệ Năng đại sư mới hai mươi bốn tuổi. Suốt một đời Ngài, dưới tòa có bốn mươi ba người khai ngộ, tỳ-kheo-ni Vô Tận Tạng là người đầu tiên. Đây là gì? Đã thông! Cho đến lúc ấy, Tổ chưa hề nghe kinh Niết Bàn!

Quốc sư Pháp Đạt thọ trì ba ngàn bộ Pháp Hoa. Mỗi ngày niệm một lần, ba ngàn bộ đại khái cần mười năm để đọc một bộ kinh. Cứ ngỡ mình ghê gớm lắm, kiêu căng, ngã mạn, khi gặp Lục Tổ đại sư, lúc lễ bái, đầu chẳng chạm đất. Lục Tổ thấy vậy bèn hỏi: “Người lễ bái đầu chẳng sát đất”, nói theo cách hiện thời, “nhất định là người có gì đáng để kiêu ngạo phải không?” Tổ hỏi Sư: “Người có chỗ nào đáng nên kiêu ngạo?” Sư bèn thưa rõ: “Con đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa”. Đây là cái tâm thường hằng, nghị lực rất khó có! [Thế nhưng] chẳng hiểu ý nghĩa và chỉ thú của kinh Pháp Hoa, cầu Lục Tổ giảng giải. Lục Tổ nói: “Được!” Kinh Pháp Hoa Ngài chưa hề tiếp xúc, trước nay chưa từng nghe, còn nói chi thấy! Ngài không biết đọc, bảo: “Người niệm cho ta nghe”. Ba ngàn lần, đã niệm thật thuộc, bèn niệm cho Lục Tổ nghe. Niệm đến phẩm thứ hai, chúng ta biết kinh Pháp Hoa có hai mươi tám phẩm, Sư niệm đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói: “Chẳng cần niệm nữa, ta đã hiểu toàn bộ. Những điều được nói trong kinh ấy chính là nhân quả Nhất Thừa”. Tổ khai thị cho Sư, Sư mới hoảng nhiên đại ngộ, lại lạy, đầu áp sát đất!

Sự thị hiện này nhằm nói rõ ràng, rành mạch: “*Một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Ngũ Tổ giảng giải kinh Kim Cang cho Lục Tổ. Đã đại triệt đại ngộ kinh Kim Cang, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều ngộ, tất cả hết thầy các kinh đều thông suốt, chẳng có gì không thông suốt. Có sao con người hiện thời chẳng ngộ? Vì sao chẳng thông? Chẳng có nguyên nhân nào khác! Tu tập tạp loạn, thứ gì cũng đều muốn học, kết quả là thứ gì cũng đều chẳng hiểu. Quý vị thấy Huệ Năng đại sư, Ngài thứ gì cũng chẳng mong học, kết quả là thứ gì Ngài cũng đều hiểu. Căn bệnh hiện thời của chúng ta là ở chỗ nào? Đổ bệnh là vì thứ gì cũng đều muốn học, chính mình gây tạp loạn cho chính mình. Học suốt một đời, một khiêu cũng chẳng thông! Chẳng thể trách ai khác, chẳng thể trách Phật, Bồ Tát, chẳng thể trách tổ sư đại đức, người ta đã nói rõ ràng ngàn ấy, nói minh bạch ngàn ấy, nhưng chính quý vị đâu thêm tin, vậy là chẳng có cách nào cả!

Kể ra, đời này tôi rất may mắn, tôi muốn học, thầy chẳng đáp ứng. Ba vị thầy của tôi đều dạy tôi “*thâm nhập một môn, chẳng thể học tạp*”. Nhất là tôi được học Giáo với thầy Lý. Thuở ấy, thầy Lý mở một lớp, hơn hai mươi đồng học, điều kiện là một, “*chỉ có thể học một bộ, chẳng thể học hai bộ*”. Học đồng thời hai bộ, thầy chẳng dạy quý vị, quý vị chẳng thể tham dự lớp học kinh của thầy được. Tham dự lớp học kinh, chính quý vị chọn một bộ kinh; vì thế, thầy để cho quý vị tự chọn. Chọn từ đâu? Nhất định là chọn từ Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh là tiêu chuẩn của chánh pháp, chẳng có tà pháp ở trong ấy. Quý vị chọn một bộ từ chánh pháp. Thầy còn xét trình độ và căn tánh của quý vị. Nếu quý vị chọn

một bộ quá sâu, hoặc chọn một bộ quá lớn, thầy lắc đầu: “Không được! Con chọn bộ này sẽ chẳng thể tiếp nhận được, chọn lại đi”. Có thể là chọn tới ba lượt, cả ba lượt thầy đều lắc đầu: “Thôi! Ta chọn thay cho con”. Thầy chọn thay cho quý vị. Vì thế, chúng tôi được giáo dục toàn là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

Trong thời đại này, mấu chốt thành hay bại là thiện tri thức. Nhưng gặp gỡ thiện tri thức, bản thân quý vị phải “*thọ giáo*”, điều này có nghĩa là quý vị phải tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức. Nếu quý vị chẳng có tín tâm đối với thiện tri thức, chẳng có lòng tôn kính, ngoài mặt tuân phụng, trong lòng chống trái, sẽ chẳng có thành tựu. Ấn Quang đại sư nói rất hay: Học trò có một phần cung kính đối với thầy, sẽ được một phần lợi ích. Có hai phần cung kính, được hai phần lợi ích. Có mười phần cung kính, được mười phần lợi ích. Tôn sư trọng đạo, chẳng phải là thầy yêu cầu học trò tôn kính chính mình, [nếu hiểu là thầy muốn như thế], sai mất rồi. Thầy đòi hỏi học trò phải tôn trọng chính mình, chắc chắn chẳng phải là một vị thầy tốt. Nhưng tôn sư trọng đạo, nói thật ra là để thầy quan sát căn tánh của học trò, cũng là như tổ Ấn Quang đã nói: Xét xem cái tâm cung kính của kẻ ấy có được mấy phần, liền biết đứa học trò ấy trong tương lai sẽ có thể đạt được bao nhiêu. Thầy dạy cho trò, trò có thể tiếp nhận bao nhiêu, có thể tiêu hóa bao nhiêu.

Do vậy có thể biết: Nếu [quý vị] mười phần cung kính thầy, thầy chẳng dạy quý vị mười phần, sẽ có lỗi với quý vị. Vì sao? Quý vị có thể tiếp nhận mười phần, thầy chỉ dạy chín phần, thầy vẫn còn tiếc pháp, còn có một phần chẳng nỡ dạy cho quý vị, sai mất rồi! Nếu quý vị chỉ có một phần tâm cung kính, thầy dạy quý vị hai phần là đủ. Hai phần đã là nhiều quá rồi! Quý vị vẫn chưa thể tiếp nhận hoàn toàn. Thầy quán cơ (觀機, quan sát căn cơ) của học trò, đây là nhân tố trọng yếu nhằm quan sát trong tương lai học trò có thành tựu hay không? Vì thế, tôn sư trọng đạo là từ trong gia đình cha mẹ bảo dạy quý vị. Hiếu thuận cha mẹ là do thầy dạy cho trò. Một người có thể thành tựu là do cha mẹ và thầy phối hợp chặt chẽ, mới dạy dỗ người ấy thành công. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hết sức nghiêm túc nỗ lực học tập.

Đoạn kế tiếp nói:

(Sớ) Hoặc câu thông nhân quả.

(疏)或俱通因果。

(Sớ: Hoặc đều nói nhân và quả).

Câu thứ ba và câu thứ tư vừa có nhân vừa có quả, nhân và quả thay đều có. Ví như trong kệ tụng đã nói: “*Dĩ pháp tự ngu, liễu kỹ phi thật*” (Dùng pháp để tự vui, biết ca múa chẳng thật), trong mỗi câu đều có nhân và quả. Quý vị thấy đó, thật sự khế nhập Phật pháp, pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ sung mãn là quả, tu học khế nhập Phật pháp là nhân. Trong câu này, trọn đủ nhân và quả, hết sức viên mãn! “*Liễu kỹ*”: Kỹ (妓) ở đây là ca múa, biểu diễn, tức biểu diễn trên sân khấu. Những kẻ bình phàm thích ca múa, tuồng hát. Hiểu rõ những thứ ấy chẳng thật

sự tồn tại, chẳng phải là thật, người thế gian coi những thứ ấy là vui, người hiểu rõ sẽ chẳng mặn mòi với chúng, có nhân, có quả. Người thế gian hoàn toàn chẳng biết đến pháp lạc. “*Dĩ pháp tự ngu*” (Dùng pháp để tự vui) chính là học rồi thường tập luyện, cũng chẳng vui sao! Kẻ bình phàm chẳng học, chẳng nhập cảnh giới này, chẳng đạt được niềm pháp hỷ ấy.

Câu sau nhằm nói đến sự ca múa trong pháp thế gian, kể cả dàn nhạc giao hưởng như thường nói trong hiện thời, đều thuộc loại này. Đức Phật cho biết [niềm vui do xem nghe những thứ âm nhạc, ca vũ ấy] đều chẳng phải là chân lạc. Chúng ta biết rất nhiều kẻ trong thế gian mê đắm thứ này, mê khiêu vũ, mê ca hát, mê hí kịch, mê tuồng tích. Lãng phí thời gian suốt cả một đời trong những thứ ấy, chẳng thành tựu điều gì! Vì thế, nêu ra thí dụ này, trong ấy có nhân và quả. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một,

Tịnh Hạnh Phẩm, phần 16 hết